ĐẶC SAN

Võ thuật

HỘI VÕ THUẬT HÀ NỘI



'88

Bạn đọc thân mến!

TẬP Đặc san Võ thuật vượt qua mọi khó khăn đề đến với bạn đọc lần đầu tiên vào đúng dịp các anh tài về võ thuật cả nước gặp nhau ở một cuộc hội diễn quy mô đầu tiên trong lịch sử dân tộc.

Ngày trước, giới võ gặp nhau tại Đả lôi đài đề tìm vinh quang là một phen có người ôm hận. Võ học từ thủa đầu dựng nước vốn chỉ nằm trong quân binh hay có trong nhân dân chăng nữa thì ngàn đời cũng vẫn chỉ mang ý nghĩa quốc phòng. Còn khi võ đã tan vào dân gian và chia thành phe phái tranh giành ảnh hưởng thì cái đạo của võ bị sa sút, võ học bị cắt ra thành từng mảnh võ thuật đề mưu cầu cơm áo. Từ một Giảng võ đường đời Trần, võ được coi trọng, đặt thề lệ mà thi đấu như bên văn. Ông cha ta lúc đó đã đặt ra quy chế thi thống nhất với các nội dung chung cho cả ba trường (Hà Nội — Huế — Bình Định). Thật đáng phục lắm! Từ nửa sau thế kỷ 20, võ theo các ngả đường giao lưu đã thâm nhập và thành hẳn tên môn phái, có tồ đường với các môn sinh theo học đông đảo, có trang phục và biều hiệu riêng. Ở miền Bắc đầu những năm 60 các đại hội biều diễn và thi đấu võ thuật đã làm dấy lên một phong trào võ thuật rất lành mạnh. Các môn đấu Trung bình tiên, Lê quyết thắng, Kiếm song... có bảo hiểm rất an toàn, mà không khí thật hào hùng, ma* thượng.

Tập san số này mới chỉ đề cập sơ bộ đến lược sử các môn phái, phong trào võ của Hà Nội và một vài nét trên toàn quốc, những dòng võ cồ truyền và hiện đại nồi tiếng trên thế giới đề giúp bạn đọc có được một cách nhìn toàn cuộc hơn về võ học, và cũng là hưởng ứng chủ trương khôi phục và phát triền các môn võ cồ truyền của Ban khoa giáo trung ương và Tồng cục TDTT.

Tập san Võ thuật này ra nhằm vào Hội diễn võ thuật toàn quốc lần thứ nhất tại Thủ đô, mới là đặc san võ thuật đầu tiên của Hội võ thuật và Sở TDTT Hà Nội ấn hành. Hy vọng sẽ còn tiếp tục đều đặn với các số sau trong sự phát triền của nền võ thuật Việt Nam, đề võ thuật dần dần trở thành một hoạt động văn hóa xã hội như các bộ môn thề thao khác.

VÕ THUẬT ĐẶC SAN

HỘI VÕ THUẬT ĐẤT THĂNG LONG

TRÊN đất Thủ đô với các địa danh Ngọc Hà, Giảng Võ, gò Đống Đa, thành Hà Nội, với các chiến sĩ cảm tử quân bất diệt — Võ học cũng như tinh thần thượng võ rõ ràng trải qua nhiều thời đại và đến ngày nay đã trở thành một nét đặc trưng của con người Thăng Long. Trong phong trào khôi phục và phát triền võ thuật trên phạm vi toàn quốc của Ban khoa giáo Trung ương và Tồng cục TDTT, thủ đô Hà Nội là một địa phương có phong trào, có truyền thống. Trong khi các cơ quan chủ quản chưa có «tín hiệu đèn xanh», trong khi ở một số tỉnh thành võ thuật hoàn toàn nằm trong sự lãng quên hoặc thậm chí còn bị cản ngăn, thì Thành ủy và UBND thành phố Hà Nội đã trao nhiệm vụ khôi phục và phát triền các môn phái võ cồ truyền cũng như hiện đại cho ngành TDTT thành phố.



Phong trào đặc biệt rộ lên từ năm 1982 với sự khôi phục và xuất hiện các môn hiện đại như vật tự do, kiếm quốc tế, juđô, karate, quyền Anh. Hàng chục môn phái và các võ đường đã thu hút hàng nghìn môn sinh. Các bài Quyền phổ thông đã được biên soạn và trở thành những nội dung hoạt động trong năm học cũng như trong hè cho hàng chục vạn học sinh các trường phổ thông. Hà Nội là nơi đầu tiên hiện có các học sinh trong các bộ môn juđô, kiếm, karate, quyền Anh và Võ cồ truyền. Ở trường Văn hóa thề thao có các vận động viên được đào tạo và bồi dưỡng chính quy, dẫn đầu trong toàn quốc.

Tuy vậy, do phong trào phát triền quá nhanh nên không thề không có những mặt thiếu sót. Sự chỉ đạo về mặt nhà nước không thề bao quán hết. Việc xuất hiện những lò võ nằm ngoài phạm vi quản lý đang là mối lo ngại cho phong trào chung. Đề có thề đưa phong trào vào quỹ đạo đúng đắn với sự chỉ đạo của Thành ủy và UBND và có đủ khả năng thực hiện các ý đồ chiến lược của Tồng cục TDTT trong sự dẫn dắt phong trào thì sự ra đời của HỘI VÕ THUẬT HÀ NỘI là tất yếu.

Với mục tiêu bảo lưu và khai thác, phát triền phong trào võ thuật Thủ đô, đưa nền võ thuật Hà Nội trở thành phong trào lành mạnh, phục vụ đời sống văn hóa tinh thần cũng như biến võ thuật thành phương tiện đề giáo dục thề chất có hiệu quả trong các đối tượng, Hội võ thuật Hà Nội phải thực hiện các nhiệm vụ chính :

1—Từng bước cùng với Liên đoàn võ thuật Việt Nam (sẽ thành lập trong thời gian không xa) khuyếch trương Võ Việt Nam ra quốc tế.

2—Tồ chức, quản lý chặt chẽ các môn phái, các võ đường trên địa bàn Hà Nội.

3—Quan hệ giao lưu với các tồ chức võ thuật trong và ngoài nước.

4—Phát triền một cách có hệ thống và khoa học, phồ cập, nhằm phát huy tính thẩm mỹ, tác dụng giáo dục thề chất, góp phần nâng cao sức khỏe toàn dân mang lại hiệu quả thiết thực trong học tập, sản xuất và bảo vệ Tồ quốc.

CƠ cấu của Hội võ thuật Hà Nội gồm : 1 Chủ tịch danh dự; Các cố vấn chuyên môn; 1 một chủ tịch; 2 phó chủ tịch; Các Ủy viên Ban chấp hành; 1 Tồng thư ký; 1 Phó tồng thư ký.

Các ủy viên Ban thư ký đồng thời là các Trưởng những tiểu ban: Ban chuyên môn; Ban giám khảo; Ban tồ chức thi đấu và biểu diễn; Ban tồ chức và thanh tra; Ban y học và dưỡng sinh; Ban Tuyên truyền, vận động; Ban Tài chính; Ban Đối ngoại.

HOÀNG LINH

HỘI QUẦN ANH TRÊN ĐẤT ĐẾ ĐÔ



VIỆT NAM có truyền thống thượng võ, lại có oai hùng trong lịch sử chống ngoại xâm, nên máu hiếu võ ăn sâu vào tiềm thức dân tộc ta từ ngàn đời. Từ thời Lý đến thời Nguyễn đều có mở các trường thi võ để chọn lấy người tài về võ ra giúp nước. Các cử võ (như cử nhân bên văn) và các tạo sĩ võ (ngang với tiến sĩ bên văn) có thành đạt trong việc khoa cử được thăng quan tiến chức trong võ nghiệp. Đến chế độ mới, những năm 60, các Đại hội võ thuật miền Bắc với màu sắc hội diễn và thi đấu các loại quyền thảo và binh khí đã trình diễn thành tựu võ công cho mọi người chứng kiến. Năm nay là một cái mốc mới cho lịch sử võ học Việt Nam. Từ chủ trương khôi phục và phát triển các môn thể thao dân tộc trong đó có bảo lưu và khai thác võ cổ truyền đã tiến tới tổ chức **HỘI DIỄN VÕ THUẬT TOÀN QUỐC LẦN THỨ NHẤT**. Quả thực các cơ quan có trách nhiệm của ngành TDTT và các ngành hữu quan đã tặng cho giới võ Việt Nam một món quà tinh thần rất lớn. Những di sản văn hóa quý báu đã và sẽ được trình làng.

Thủ đô Hà Nội được ủy nhiệm việc tổ chức hội diễn khu vực I (từ Nghĩa Bình trở ra) vào đầu tháng 10. Ngay trong tháng 9 vừa qua các môn phái võ của Hà Nội đã trình diễn 4 đêm tại Nhà thi đấu và Sân vận động Hà Nội trong sự hâm mộ của hàng ngàn người. 14 môn phái đã ra quân với gần 200 tiết mục đủ loại binh khí và quyền thảo, các tiết mục song luyện và đối kháng tay không — binh khí, binh khí — binh khí...

Ngày 30-9-1988 tại Hội trường Sở TDTT, **Hội võ thuật Hà Nội** đã chính thức ra đời và cùng gánh nhận trách nhiệm đón tiếp và tổ chức hội diễn với tư cách chủ nhà. Đây là Hiệp hội võ thuật đầu tiên trong cả nước được thành lập với các điều lệ, quy chế theo các ban bệ hiện đại và phù hợp với một hội quần chúng có sự tham gia liên ngành.

Các bức điện từ các tỉnh gửi về cho biết có các đoàn võ sĩ của Quảng Nam — Đà Nẵng (đăng ký hơn 20 tiết mục), Huế cũng cỡ đó bài biểu diễn. Một số tỉnh biên giới phía Bắc như Cao Bằng, Lạng Sơn... cũng sẽ mang các môn võ của các dân tộc ít người về xuất diễn tại Thủ đô. Hội diễn sẽ diễn ra trong 5 đêm, từ ngày 5 đến ngày 9 tháng 10-1988 tại sân vận động Hà Nội (nếu thời tiết xấu sẽ chuyển vào Nhà thi đấu Hà Nội). Tất cả các tiểu ban của ban tổ chức đã sẵn sàng (khu vực II do thành phố Hồ Chí Minh đăng cai sẽ tổ chức vào hạ tuần tháng 12-1988).

Các môn phái của Hà Nội gồm có Thiếu Lâm phái của võ sư Vũ Danh Vọng, Bắc Mã Sơn của võ sư Trần Công (vốn dòng Không động), Sơn Đông của võ sư Nguyễn Văn Thơ, Nam Hồng Sơn của ba chi phái của các võ sư Nguyễn Văn Ty, Nguyễn Xuân Khôi và Ba Hồ, Hồng Gia của võ sư Tô Tử Quang, chi phái Thiếu Lâm của võ sư Quân (là con trai cố võ sư Tiền — một người có nhiều học trò hiện đang mở võ đường và có nhiều đóng góp với phong trào võ thuật Thủ đô), Ngũ Đài Sơn của huấn luyện viên Hùng, Nhất Nam của võ sư Ngô Xuân Bính, Việt Võ Đạo của võ sư Phan Dương Bình, rồi Côn Luân Bắc Phái của võ sư Chung Linh và các võ sinh trường văn hóa thể thao Hà Nội. Một số võ sinh của Vịnh Xuân và Thái Cực — Võ Đang biểu diễn trong chương trình, nhưng dưới các màu áo của CLB Nhà văn hóa hoặc tự thân vận động.

Trong một thời gian ngắn khôi phục và phát triển phong trào nên còn nhiều võ sư chưa ra mặt trình làng, nhưng dù sao màu sắc võ thuật Hà Nội cũng đã phong phú nhiều vẻ. Rất mong rằng qua cuộc gặp gỡ đầu tiên này các đoàn đều học tập được kinh nghiệm lẫn nhau và các bậc huynh trưởng trong làng võ ngồi trên khán đài sẽ thắp lên ngọn lửa võ thuật trong lòng để sau đó đóng góp một tay thêm mạnh phong trào võ. Đây là bước mở màn cho chương trình hợp nhất võ thuật cả nước, để tới năm 1989 sẽ tiến hành thành lập Liên đoàn Võ thuật Việt Nam. Hiện nay hơn 30 nước trên thế giới đang có Hội võ thuật Việt Nam. Nhiều chính khách và các nhà văn hóa lớn của các nước đó đang là hội viên Hội võ thuật Việt Nam trên đất họ. Nhiều bức điện gửi về để xin được làm một thành viên của tổ chức võ thuật Việt Nam thống nhất. Vậy nên việc thành lập Liên đoàn Võ thuật Việt Nam là một việc không thể chần chừ được. Chúng ta hy vọng vào sự phục hưng của nền võ thuật Việt Nam. Và sẽ đến lúc thống nhất lại được các môn phái một cách có chọn lọc và sáng tạo mang rõ đặc điểm của Việt Nam, hình thành một trường phái riêng biệt rồi tiến đến một thể thức thi đấu chung cho toàn thể các võ sinh trong nước và thế giới áp dụng trên võ đài.

VĨNH HỒ



TIÊN HỌC LỄ, HẬU HỌC VÕ

TRƯỚC kia muốn học văn hay học võ thì các bậc phụ huynh đều phải gửi con đến nhà thày hầu hạ, điếu đóm việc nhà thày. Cũng trong thời gian đó ông thày ngắm nhân cách và thử thách học trò mình. Nếu hợp mắt, sự học sẽ bắt đầu. Còn xét về toàn diện, thấy thiếu một trong những đức tính cần thiết nào đó thì có khi chỉ rửa bát, quét nhà, xách nước ít lâu rồi trở về với mẹ. Thày Huyền Ấn (thượng tọa Thích Huyền Ấn hiện ở Quy Nhơn là một nhà sư hành nghề lương y lại kết giao với các bậc võ sư lớn tuổi khắp vùng) có kể cho tôi nghe chuyện một ông võ sư cũng là một nhà sư trụ trì đời thứ 38 một ngôi chùa cổ còn lại từ thời Chiêm Thành nghe nói thuộc phái Tiểu Thừa : «Ông thày võ công cực cao, rất ít thu nhận đệ đệ. Một bữa nọ, một gia chủ vốn rất mộ thày và cúng chùa cũng nhiều, xin cho con theo học võ của thày. Thày võ bắt mang học trò tương lai đến để xem mặt, bắt hình. Đó là một cậu trai khỏe mạnh, linh hoạt và có đôi mắt rất sáng. Ông thày nhìn hợp mắt và đồng ý nhận. Lần thứ nhất gặp tôi (tức thày Huyền Ấn) ông khoe có đồ đệ, tôi đã ngạc nhiên rồi. Ba tháng sau ông cho người mang Honda đến đón tôi và bắt lên xe đi luôn. Khi đi phải mang theo đồ chữa bệnh đặc biệt là đồ để nẹp xương. Đến nơi hóa ra cậu nhỏ bị ông thày dạy roi đã quật gãy ống chân phải. Bó xong, khi ra về tôi không quên trách móc ông bạn già (80 tuổi) vài câu về đạo học. Ông thày có vóc người thấp nhỏ, trông như hầu vương, nước da đen xạm, nhe răng ra cười tinh quái. Đi về tôi cứ băn khoăn mãi trong lòng. Sáu tháng sau ông lại cho người đến rước với đúng yêu cầu như lần trước. Tôi lại lật đật lên



đường mà vừa đi vừa lo cho cậu nhỏ không biết bị ông thày quỷ quái kia lại hạ đòn gì, gãy đoạn chân tay nào nữa rồi. Quả nhiên, ống chân phải vừa lành thì ông thày quật gãy đùi trái, trông cậu nhỏ thật tội nghiệp, mặt xanh mét, răng nghiến chặt, mắt tối thẫm đi. Ông thân sinh của cậu ta ngồi ở mép phản cứ run bần bật, chẳng dám nói gì. Nắn lại xương, rồi bó thuốc xong xuôi, tôi kéo cổ ông thày trọc đó vào tận hậu phòng và nổi trận lôi đình lên mắng bạn : — «Nếu lần sau thày còn làm gãy chỗ nào của nó thì thày giờ hồn, liệu mà mang nó đi nhà thương». Ông thày võ đang cười bỗng nghiêm mặt lại, mắt trợn tròn, thần sắc cực kỳ nghiêm trang. Ông nói : — Thày biết tôi năm chục năm nay, tôi đã đánh ai chưa? Nhưng nó là học trò, tánh hiền nhưng cục. Về thiên bẩm võ học nó cực khá, nhưng bộ chân nó khiếp lắm, đến tôi cũng phải dè chừng. Nó học một tháng bằng người khác luyện mười năm. Nó không nóng lên thì thôi, chứ đã cất chân lên là chết người. Muốn làm cho nó sợ bớt đi, định đá ai thì cũng phải nghĩa đến cái chân gãy mà giảm bớt hung khí đi. Tôi tin thày chữa được mà không có di hại gì cho đời nó, tôi cậy có thầy nên mới làm thế. Mà có thế tôi mới nhận dạy nó. Thày nghe ra chưa ? Thày trách tôi điều gì nữa không ? Tôi ngần người, im bặt.

Nghề võ là thế, có lúc ông thày phải hành động nhẫn tâm như vậy, nhưng tấm lòng phải trong sáng, mà đạo đức không phải là những lời nói tử tế. Đó là võ Đạo.

KIM DŨNG



Không lời.

«Từ thuở mang gươm đi giữ nước
Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long»

TRONG những ngày mùa thu này, cả Hà Nội bỗng nhiên náo nhiệt, đi đâu cũng nghe bàn chuyện võ. Thật sự từ đáy lòng những người trong giới võ bỗng dâng lên chút hào khí và cảm khoái. Dân tộc ta hiếu võ, lại có truyền thống chống ngoại xâm, nên những hội thi võ mở ra là người hâm mộ kéo đến ào ào. Các vị phụ trách các môn phái gọi hội võ là Hội Quần Anh. Quả thật không sai tý nào. Có một cách lý giải rất lọt tai của một bậc thầy rằng : «Võ học cũng như một cái ao. Nước thì luôn chảy vào chỗ trũng, cá mà

Ý KIẾN NGƯỜI LÀNG VÕ

Chung lưng xây nền võ thuật

vào đến ao đó thì là cá của chủ ao dù cá giống nào cũng thế thôi. Môn võ nào vào đến Việt Nam do người Việt Nam đã thuần hóa nó đi thì trở thành của mình. Chớ nên ngại ngùng về nguồn gốc, mà nên tự hào vì ta học được cái môn võ của người mà ta lớn mạnh thêm lên».

Võ học dù xuất xứ ở đâu, nhưng khi đã ăn sâu, bén rễ vào cộng đồng chúng ta thành từng môn, phái, hội... thì Đại hội này chúng ta cứ nên mang ra cùng nhau trình diễn cái hay, cái đẹp cho người xem thử — để thưởng thức. Vậy, trong lúc chúng ta muốn liên tay xây dựng một nền võ thuật của nước nhà trở nên hùng mạnh, đa dạng và phong phú thì các bậc thầy và các vị chấp chưởng các môn phái nên cố gắng ghé vai gánh vác các công việc của phong trào võ. Xưa đến nay, khi Hội võ thuật Hà Nội chưa ra đời, cũng còn nghe có chuyện ty hiềm môn phái hay bới lông tìm vết xem gốc gác môn này, môn khác. Theo tôi bây giờ đã cùng chung một mục đích, tôn chỉ thống nhất của Hội võ thuật Hà Nội, chúng ta phải giải quyết những vấn đề hết sức tế nhị giữa các thầy, giữa bạn đồng môn, giữa thầy trò trong môn phái và bậc thầy của phái này với trò của phái khác. Võ học ngoài việc rèn luyện kỹ thuật, công phu chiến đấu, bồi bổ sức khỏe thì còn có mục đích cao cả hơn nữa là dưỡng tâm, rèn đức. Điều này còn đóng góp cho xã hội rất nhiều về mặt giữ trật tự, an ninh, kỷ cương của pháp luật.

(Xem tiếp trang 7)

Chấp chưởng môn phái BẮC MÃ SƠN

Võ sư TRẦN CÔNG



MỘT lần, trong cuộc gặp mặt về võ ở Sở TDTT Hà Nội. Cuối buổi họp, đêm đã muộn, trăng trung tuần bàng bạc trên mảnh sân thượng và biển lá cây bao quanh ngôi nhà xào xạc, lấp loáng ánh vàng. Anh bạn tôi, một người hám võ, từng cắt công cóp nhặt, học hỏi suốt từ bao nhiêu năm trời, từ ta sang tây, từ kim chỉ cỏ và suốt một đời chỉ than vãn lo sự mất mát của biển võ mênh mông. Hôm đó, anh bạn tôi biểu diễn bài trường thương mới học được và giới thiệu của Không động phái. Tôi cũng có bệnh giống anh bạn nọ là cũng lang thang vất vưởng nửa đời đi tìm võ trên mọi nẻo đường quê hương và trong kho tàng sách vở: « Người ta cho rằng các môn võ đều bắt nguồn từ Thiếu lâm tự, rồi từ đó mà các đệ tử phật gia và tục gia của Thiếu Lâm do tổ sư Bồ đề Đạt ma mới bành trướng và phát triển thành các hệ phái, môn phái khác nhau về nhiều đời sau ». Thực ra võ học xuất hiện ở trên thế giới rất lâu trước khi thiền sư Bồ đề Đạt ma sang Trung Quốc (vào thế kỷ thứ 5) và trước các nước xung quanh. Vả lại võ học xuất phát từ cuộc đấu tranh sinh tồn với thiên nhiên, thứ rừng và [illegible] loại. Trước thế kỷ thứ 5, [illegible] cuộc chiến đấu ngay trên [illegible] Việt đã minh chứng lịch sử [illegible] của hai bên.

[illegible] bên đất Tàu, hai phái [illegible] Động và Côn Luân đứng khá cách biệt khỏi ảnh hưởng của Thiếu Lâm. Sau ngàn đời hòa nhập, giao lưu thì sự tham bác lẫn nhau của các môn đồ và cả các bậc thầy cũng đã xóa dần quan niệm hẹp hòi. Nhưng thôi, để trở về với người thầy phái Không Động đã dạy anh bạn tôi: bác Trần Công. Ở tuổi 69, bác rõ thật là ông già võ. Khuôn mặt nghiêm trang, mái tóc trải ngược lên, trong giọng nói ẩn tàng cái vẻ uy nghi can trường của võ gia, trong bộ quần áo chúc bâu, các cử chỉ thoáng đạt của bác làm người tiếp chuyện cũng thấy chút. e dè.

Cuộc đời của Bác Công cho đến nay gắn liền với phong trào võ tựa như sinh ra để đóng góp cho phong trào vậy. « Năm tôi 13 tuổi, Sư phụ người chỉ dạy cho có hai anh em, và sau đó đến năm 1946, lớp môn sinh đầu tiên của tôi lại là các anh em ở trong lực lượng vũ trang ». Hòa bình lập lại, bác Công tham gia mở lớp và dạy nhiều lớp võ do Ủy ban TDTT trung ương mở, rồi cùng trưởng bộ môn võ vật Trần Định Tùng soạn thảo ra luật thi đấu các môn võ. Năm 1961, Trần Công tham gia Đại hội võ thuật miền Bắc và giành hai huy chương vàng ở môn Kiếm song và Lê quyết thắng. Cũng suốt từ đầu những năm 60 đó, bác Trần Công đóng góp cho phong trào võ thuật của Sở TDTT rất chặt chẽ, tích cực Các cán bộ phụ trách võ thuật Sở TDTT Hà Nội được bác truyền lại khá nhiều bài võ, đặc biệt về binh khí như roi bảy khúc, roi tam khúc, song xỉ, song hồ vĩ côn, thiết cương đao, trường thương...

Trong hội diễn võ thuật vừa qua của Thủ đô, bác Công đóng góp nhiều ý kiến hay và tham gia vào ban giám khảo. Hiện bác Công lãnh đạo môn phái Bắc Mã Sơn, trong đó có 2 học trò của cố võ sư Điều (vẫn gọi là Điều Đỏ) cũng hợp nhất lại bên bác Công. Tấm lòng củavõ sư Trần Công thật quý báu đối với nền võ thuật Thủ đô. Bác Công nói: « Chúng tôi còn có thể đóng góp gì cho võ thì dù bất luận trong hoàn cảnh nào chúng tôi cũng cố gắng đến mức cao nhất. Mỗi một thành công của võ thuật Thủ đô chính là những niềm vui lớn nhất đối với lớp võ già chúng tôi ».

ĐỖ HÓA

Chấp chưởng môn phái THIẾU LÂM HỒNG GIA

Võ sư TÔ TỬ QUANG

LỚP người « thất thập cổ lai hy » như thầy Tô Tử Quang — chấp chưởng môn phái võ Thiếu Lâm Hồng Gia bây giờ thật là hiếm hoi. Hiếm hoi hơn nữa là môn phái này mang tính gia truyền, là của độc với đúng ý nghĩa của nó.

Thầy ít nói, ưa hành động nhưng mỗi cử chỉ thâm trầm, giàu thực tế đều có thể ví như một thứ **trái cấm**, giúp người nghe hiểu được những điều cần tìm. Người ta dễ nhận thấy từ thầy cái chất mộc của một thứ gỗ quý, trong một khu rừng mênh mông cây cối rậm rì.

Thiếu Lâm Hồng gia ưa sử dụng đòn ngắn, mạnh có hiệu quả cao và giàu tính chiến đấu. Kết cấu của từng chùm đòn rất chặt chẽ và chú trọng hiệu quả. Môn phái này có mặt ở Hà Nội từ thuở xa xưa nhưng thực sự phát triển được vài chục năm nay. Môn phái đã đem đến cho Hà Nội một khuôn mặt võ có cá tính, có cốt cách riêng và ban đầu trở thành bạn đường của nhiều người. Trong những người thành đạt, phải kể đến các môn sinh Cường, Chiến, Thắng, Hà, Lục... Họ là những người nối nghiệp của thầy Tô Tử Quang.

Đã nhiều năm trôi qua, những người yêu thích võ thuật ở Thủ đô chắc còn nhớ bài Bát quái côn, La Hán quyền... của võ sư Tôn Tử Quangn. Dường như chỉ có lúc ấy, con người này mới thực sự là mình trong nhịp điệu và hơi thở của môn phái Thiếu lâm Hồng gia. Việc này làm không ít người cảm phục vì người vào cuộc lúc ấy không còn trẻ nữa, ít ra đã 74—75 tuổi đời. Trong buổi hội diễn võ thuật Thủ đô lần trước. Thiếu lâm Hồng gia cũng là môn phái đóng góp nhiều tiết mục cho một chương trình trình diễn của các võ phái Hà Nội. Thành công trong đêm ra mắt này là món quà tinh thần có nhiều ý nghĩa nhất của những học trò dâng lên mừng thầy Tô Tử Quang tròn 76 tuổi.

ĐẶNG NAM PHƯƠNG

Đại diện môn
NAM HỒNG SƠN

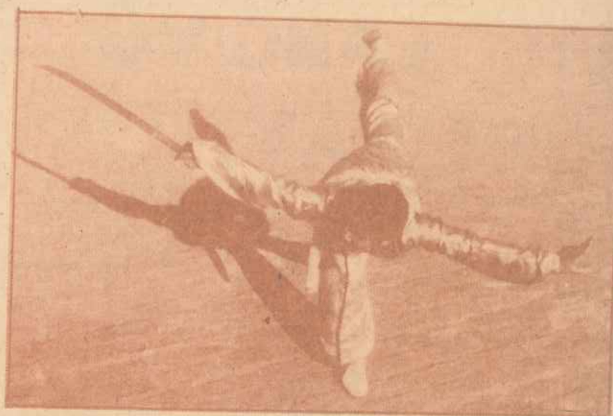


Võ sư
NGUYỄN
VĂN TỴ
(Ba Đình)

Võ sư Nguyễn Văn Tỵ, 52 tuổi hiện là Chưởng môn Nhân của môn phái Nam Hồng Sơn. Anh có vóc người cao ráo, trán cao và cặp mắt ánh lên nét yêu đời. Nguyễn Văn Tỵ học võ từ năm lên 9 tuổi. Học của ngay cụ thân sinh—Võ sư Nguyễn Văn Tộ tức Sáu Tộ. Bác Sáu Tộ là một thầy võ mà ở lớp người trước trong làng võ ở Hà Nội hầu hết ai cũng biết. Võ sư Sáu Tộ (1895—1984) quê ở Văn Nội, Thường Tín (nay thuộc Hà Sơn Bình), là học trò của 2 ông: Ba Cát và Cử Tốn về võ ta. Sau đó bác Sáu còn học thêm nhiều môn võ Tàu để tham khảo nữa. Nguyễn Văn Tỵ là trưởng nam. Kế đến 1954 (khi mới 17 tuổi) anh đã bắt đầu dạy lớp đầu tiên cho đội tự vệ quê nhà. Thời gian đó anh vẫn dùi mài nhạc lý với cây ghi ta, mà không hề sao nhãng võ công. Năm 1962, Nguyễn Văn Tỵ được Nhạc viện mời ra cộng tác, và cùng lúc là cộng tác viên của đài Tiếng nói Việt Nam, Sở Văn hóa Hà Nội, là một trong 7 người của câu lạc bộ ghita cổ điển đầu tiên của Hội Nghệ sĩ. Nguyễn Văn Tỵ là một trong những người đánh đàn thu vào đĩa của hãng Đihavina đầu tiên ở miền Bắc, ngoài ra anh còn viết hàng chục ấn phẩm đã xuất bản về ghita. Nhưng trong suốt thời gian miệt mài với âm nhạc ấy, Nguyễn Văn Tỵ vẫn không dừng lại trong công cuộc võ học. Năm 1981, sức khỏe của bác Sáu Tộ đã hơi sút, biết mệnh trời nên chẳng trách làm chi, bác Tộ viết di chúc và truyền ngôi Chưởng môn cho Nguyễn Tỵ. Từ đó Nam Hồng Sơn bước vào cuộc trùng hưng mới: Nguyễn Tỵ tuyển sinh và dạy tại quận Ba Đình cỡ 800 môn sinh. Còn lại một nửa của Nam Hồng Sơn do hai bác Ba Hồ (CLB Thanh Niên) và Bác Khôi (Hoàn Kiếm) phụ trách, cùng các môn đồ lớn dạy dỗ lại lớp sau.

Tính con số môn sinh của Nam Hồng Sơn ở Hà Nội hiện cũng sấp sỉ 2000. Trong các cuộc hội diễn võ thuật của thành phố, Nam Hồng Sơn đóng góp số tiết mục nhiều nhất, và là môn phái duy nhất biểu diễn một vài bài quyền của các cụ tiền bối đã từng thi trong các kỳ thi võ cuối cùng của triều đại nhà Nguyễn.

ĐỖ VIỆT



Trưởng chi phái
NAM HỒNG SƠN

Võ sư NGUYỄN XUÂN KHÔI
(Hoàn Kiếm)

Khi truy nguyên gốc gác môn phái võ Nam Hồng Sơn, thầy Nguyễn Xuân Khôi bộc bạch: « Nó là một thứ võ kết hợp giữa võ Tàu và võ ta rất uyển chuyển, năng động. Nam Hồng Sơn có từ lâu và người chủ sướng là ông Sáu Tộ (bạn cùng thời của ông Cử Tốn, ông Hàn Bái...) Xương sống của Nam Hồng Sơn là sự gặp gỡ, qua lại của hai loại võ này từ những mảng miếng được coi là có giá trị nhất ».

Thầy Khôi theo đuổi môn phái này từ nhỏ. Khi đã có vốn liếng cơ bản, thầy bắt đầu dạy võ cho nhiều người. Ban đầu, thầy giúp bộ đội ở chiến khu Đ tập võ kết hợp đâm lê, tăng cường khả năng chiến đấu, sau về dạy võ ở Hà Nội. Cùng với thầy còn có một thầy khác cũng rất có danh là Nguyễn Văn Tỵ (con trai cụ sáu Tộ) từng nhắm chọn đền Quanh Thánh làm võ đường.

Nhờ ảnh hưởng rộng của Nam Hồng Sơn, đến nay đã có trên 2000 người tập luyện thường xuyên. Các anh Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Kim Xuân... đã trở thành môn đệ của môn phái này, tiếp tục phát triển Nam Hồng Sơn ở một số điểm tại Thủ đô.

Thật là sảng khoái, thú vị, giống như một người đang thở gặp ngay một bầu không khí tốt khi tập Nam Hồng Sơn ». « Chúng tôi đã hiểu được cái hay của môn phái võ này qua thầy giáo đáng quý Nguyễn Xuân Khôi»...—Đó là những nhận xét vô tư, nói về Nam Hồng Sơn và Nguyễn Xuân Khôi của những học sinh người Anh, Bắc Ailen, Angiêri, Phần Lan khi được thầy Khôi cho thụ giáo.

Thầy Khôi có khuôn mặt chất phác và cách ứng xử có cốt cách một con nhà võ, bề ngoài thì giản dị, nhưng bên trong thật thâm trầm, sâu sắc, ai gặp thầy cũng cảm thấy dễ chịu và tin cậy « Học võ là để giữ gìn vốn cổ và giáo dục truyền thống thượng võ của dân tộc... Có lẽ đó là cái « đinh » chốt lại lợi ích, tác dụng sâu xa cho những người theo nghiệp võ qua lời tâm sự của thầy Nguyễn Xuân Khôi.

Thầy Khôi giờ đã 63 tuổi và đã nhiều năm nay, thầy là Chủ tịch Hội đồng vật của Thủ đô.

LƯU BẠCH

VIỆC LÀNG VÕ HÔM NAY

● Bàn về sự khôi phục và phát triển võ thuật ● Về thất truyền, khôi phục và phát triển của võ thuật ● « Muộn còn hơn không »



Môn đấu kiếm song Đại hội Võ thuật miền Bắc lần thứ nhất—1961

TRONG lịch sử loài người, có lẽ không một dân tộc nào trong quá trình đấu tranh sinh tồn lại không sử dụng đến Quyền, Cước, Cung tên, Giáo, Mác... Những bản năng đó theo bề dày lịch sử đã hình thành những hệ thống — từ triết học đến thực hành — theo những xu hướng, theo những môn phái hoặc gia phái riêng biệt.

Nhiều môn võ ngày nay đã được đúc kết, hoàn chỉnh và nhân đạo hóa thành các môn thể thao hiện đại như đua ngựa, bắn cung, đấu kiếm, quyền Anh, karate, các dạng vật quốc tế. Bên cạnh đó có rất nhiều môn ở nhiều vùng trên thế giới cũng như trong nước ta đã và đang thất truyền.

Võ thuật trong bất cứ thời đại nào cũng không thể coi là một nghệ thuật chiến đấu đơn thuần. Một khi súng đạn đã có là có thể ném trả lại cho lịch sử một cách vô trách nhiệm những di sản, những gia tài quý báu về văn hóa cổ truyền như thế ư ?

Ở nước ta, một đất nước có truyền thống võ học, thậm chí với gậy tầm vông, mã tấu vẫn đánh gục những kẻ mang súng đạn đầy mình thì lại càng không thể bình thản nhìn những di sản được đúc kết bằng xương bằng máu, bằng chí khí bất khuất của dân tộc đang ngày bị mất mát dần.

Gọi võ thuật cổ truyền là một gia sản hoàn toàn không lạm dụng từ ngữ vì ngoài ý nghĩa về di sản văn hóa, nó còn là phương tiện để giáo dục hàng loạt các phẩm chất tốt cả về mặt thể chất cũng như về mặt tinh thần cho mọi lứa tuổi, vĩnh viễn là một phương tiện đầy hiệu quả để rèn luyện bản năng chiến đấu cho lực lượng vũ trang, đồng thời trong đời sống văn hóa nó là một hoạt động không thể thiếu được trong những hội hè, đình đám của hàng triệu con người.

Việc chỉ đạo, bảo lưu, khôi phục và phát triển võ cổ truyền nhiều năm qua có những bước thăng trầm bởi nhiều nguyên do. Vài năm gần đây, ngành TDTT đã có chủ trương chỉ đạo thống nhất việc khôi phục, phát triển và quản lý võ thuật. Việc chỉ đạo và quản lý trên toàn quốc là việc làm cần thiết nhưng không thể nóng vội. Trước tiên cần phải phân loại các loại hình võ thuật, để có thể chỉ đạo sát các môn như quyền Anh, vật tự do, juđô, karate, thái cực đạo, kiếm quốc tế là những môn có thi đấu quốc tế. Nên tách ra thành lập các hình thức tổ chức nhà nước hoặc xã hội riêng như bộ môn, Liên đoàn, Hiệp hội. Các môn võ cổ truyền còn lại sẽ nằm trong một tổ chức mang tên **Liên đoàn Võ thuật Việt Nam**. Trong Liên đoàn này sẽ bao gồm các môn võ truyền thống trong nước như Bình Định (Tây Sơn), Võ cử (Cung Đình), Nhất nam, Võ của đồng bào thiểu số cho đến những môn võ du nhập như Hiệp khí đạo, Nhu thuật, Hiệp khí, Nhu thuật, Thiếu lâm, Võ đang, Nga mi, Hồng gia, Vịnh xuân, Bát quái, Sơn đông, Nam hồng sơn, Ngũ đài sơn...

Chức năng nhiệm vụ của Liên đoàn võ thuật phải cáng đáng là rất nhiều nhưng trước mắt nên chăng tập trung vào một số việc chính sau đây :

1—Nghiên cứu một số mảng có liên quan đến võ thuật như: Nguồn gốc, xuất xứ, khảo dị — Đại diện võ thuật qua các giai đoạn lịch sử— Đặc điểm võ cổ truyền từng vùng— Ý nghĩa và tác dụng của võ cổ truyền trong cuộc sống ngày nay— Mối quan hệ giữa võ thuật với những lĩnh vực khác trong văn hóa dân tộc.

2—Chỉ đạo, quản lý, khai thác tạo điều kiện cho các môn phái phát triển trong nước, thông qua các cuộc hội thảo chuyên đề, Hội diễn võ thuật từng vùng, toàn quốc.

3—Cố vấn hoặc trực tiếp chỉ đạo Liên đoàn Việt võ đạo thế giới (hiện có 30 nước thành viên), Liên đoàn Võ Việt Nam tại Pháp và một số nước (do Võ sư Nguyễn Đức Mộc sáng lập).

4—Nghiên cứu, lựa chọn để có chiến lược khuyếch trương một vài môn võ có xuất xứ từ Việt Nam thành môn võ quốc tế, tạo tiền đề cho việc nước ta trở thành một cường quốc võ thuật.

5—Đặt quan hệ với các tổ chức võ thuật quốc tế để giao lưu mọi mặt về võ học.

6—Ngoài việc bảo lưu, phát triển nghệ thuật của các môn phái riêng biệt cần phổ cập võ thuật trong các đối tượng quần chúng như học sinh, sinh viên, lực lượng võ trang. Việc phổ cập có thể phân vùng và có thể lựa chọn không nhất thiết là một chương trình thống nhất.

MUỐN thực hiện có hiệu quả những phần việc trên, Tổng cục TDTT cần phối hợp với các ngành có liên quan như Công an, Quân đội, Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Ngoại giao để lựa chọn những đại biểu xứng đáng đại diện cho các vùng võ truyền thống, những đại diện đủ năng lực thực hiện những nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của Liên đoàn Võ thuật Việt Nam.

HOÀNG QUÂN

KHỞI TỪ XA XƯA

LỊCH sử với các cứ liệu phong phú của nó đã chứng minh một cách hùng hồn rằng võ thuật Việt Nam đã có mặt từ rất sớm, ngay trên chính mảnh đất mà người Việt cổ khai phá văn minh và văn hóa. Trở lại với **Văn Minh Sông Hồng** — nền văn minh cổ đại của nước ta trước khi người Trung Hoa xâm lược — để tìm một vài luận cứ về một nền võ thuật Việt nguyên sơ. Cuộc sống vừa thoát khỏi mông muội với bao kẻ thù rình rập quanh mình, bắt buộc cư dân Việt cổ phải giỏi võ để tồn tại. Chúng ta không có tài liệu thành văn nào ghi chép về thời đại hào hùng này. Nhưng rất dễ thấy điều đó khi quan sát các họa tiết, hoa văn trên khối lượng đồ sộ công cụ sản xuất, vũ khí, đồ gia dụng... bằng đồng trong nền văn minh Sông Hồng còn lưu giữ được. Bao hình ảnh khỏe, đẹp, phóng khoáng mang đậm tính thượng võ mà người Việt cổ khắc họa lên nó. Hẳn tổ tiên ta cũng muốn gửi «thông điệp cho thế hệ mai sau về một thời đại trọng võ của mình. Các nhà khảo cổ học, các nhà nghệ thuật học cho biết rằng những nghệ nhân — nghệ sĩ ở bất cứ thời đại nào, khi «đẻ ra đứa con tinh thần» của mình đều vẽ lên đó những ấn tượng sâu sắc nhất mang tính đặc trưng của thời đại mình sống. Và như vậy, vô số những hoa văn, họa tiết mang tính thượng võ trên các đồ đồng thời Hùng Vương cho thấy thời đại đó việc luyện võ và đấu võ đã trở thành phổ biến trong một nền võ thuật tương đối phong phú.

Trong vô số dạng thức được xếp vào mảng có động tác võ thuật hãy thử quan sát một vài họa tiết đặc sắc, tiêu biểu trên đồ đồng Đông Sơn cách ngày nay khoảng 2.500 đến 3.000 năm: Trên một chiếc rìu lưỡi xéo có chạm nổi cảnh hai nhóm người đang đấu võ với nhau, quây quanh là các «võ sinh» và người xem. Các động tác được khắc họa cho thấy tổ tiên ta xưa ưa dùng cước pháp (cũng xin nói thêm là đa số các họa tiết trên đồ đồng, bộ động tác về chân chiếm tỷ lệ không nhỏ). Nhóm người bên trái đang dùng tay đỡ những cú đá của nhóm người bên phải. Đôi cuối hàng đang ở tư thế gay go nhất: người bên phải nhảy tung lên cao, chân phải quật ngang mạng sườn người bên trái. Còn người bên trái đang ở thế né người, chống tay, đảo thân để tránh cú đá hiểm. Toàn bộ cảnh khắc họa toát lên không khí hào hùng của một cuộc đua tài không khoan nhượng, đầy tính thượng võ. Có thể nói đó là hình ảnh của một cuộc thi võ cổ nhất nước ta được chăng ?



Trên các mô típ khác ta cũng bắt gặp nhiều hình ảnh đấu võ tay không, động tác mạnh mẽ mà không kém phần uyển chuyển, đẹp mắt. Hoặc cảnh người tay không (có chỗ kèm theo gậy) đấu với mãnh thú. Ngay trên trống đồng—di vật tiêu biểu nhất của nền văn minh Việt cổ — cũng có cảnh diễn tả động tác múa võ tay hoặc chân. Nhà khảo cổ học nổi tiếng người Liên Xô có nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa nước ta, ông Bôri-cốpxki trong một lần thăm Việt Nam, khi xem các hình vẽ này đã nói : «Người Việt thời cổ chắc chắn rất giỏi, giỏi tuyệt vời nữa là khác về kỹ thuật cơ thể».

Có người bảo: ta có nền võ thuật của ta, do cha ông tổ tiên ta tạo dựng, thế sao những môn phái và các từ chuyên môn trong võ thuật lại có vẻ mang dấu ấn võ Tàu vậy ? Không có gì đáng ngạc nhiên cả. Lịch sử các nền văn minh thế giới cho thấy dân tộc nào có chữ viết và văn tự sớm thì dân tộc đó có lợi thế trong việc phát triển ảnh hưởng của mình ra bên ngoài. Dân tộc ta có chữ viết và văn tự khá muộn. Vậy theo quy luật «bị thiệt» là điều tất yếu. Điều đó lý giải vì sao nhiều đặc điểm văn hóa, văn minh của ta nói chung và võ thuật nói riêng đều có vẻ mang tên văn minh Trung Hoa. Những thành tựu văn hóa do chính tay bàn và khối óc người Việt sáng tạo ra nhưng chưa được mang tên văn tự. Khi người Trung Hoa sang đô hộ liền bị gắn cho cái «mác» với chữ nghĩa tất nhiên của kẻ đi đô hộ. Nền võ thuật mang bản sắc dân tộc độc đáo của ta cũng nằm trong tình trạng đó.

Võ thuật Việt tiếp nối cái gốc từ văn minh Sông Hồng phát triển qua các hồi đại, ở mỗi thời kỳ lịch sử lại có những nét độc đáo riêng. Và điều lý thú hơn là ở thời đại nào, triều đại nào trong lịch sử dân tộc thì võ thuật Việt Nam cũng được trọng dụng. Vấn đề này xin bàn ở Võ thuật đặc san số sau.

CẢNH HỒNG

Chung lưng...

(Tiếp theo trang 3)

NÓI về các ngôi vị, các danh từ chỉ từng vị trí của các bậc thầy hay các người phụ trách các môn phái, cũng xin có ý kiến sau :—«Trong lúc chúng ta vừa tụ họp lại với nhau để chung lưng, đấu cật xây dựng phong trào võ thuật của Hà Nội, ta chưa nên dùng chữ chưởng môn nhân môn phái mình». Bởi mỗi một dòng võ có những quy định, môn quy riêng mà từ bao đời truyền lại với những luật lệ chặt chẽ: Người chưởng môn phái là người được chưởng môn cũ trao quyền, có lễ «đăng quang» đàng hoàng, có tín phù của môn phái và được các bạn đồng môn tín nhiệm, các bậc chấp chưởng các môn phái khác trân trọng và công nhận. Dù nay ta có nhiều khi cần phải đơn giản hóa các thủ tục và cả các quan niệm đi. Song để mọi người cùng thoải mái và cũng không vi phạm đến các quy ước xưa trong tư tưởng người học võ ta nên gọi các đại biểu của các môn phái, hoặc đang nắm quyền điều hành các môn phái bằng các danh từ: Đại diện môn A, phụ trách môn B, lãnh đạo môn C, hay chấp chưởng phái Đ... thì có lẽ bớt đi những dư luận xì xèo không cần thiết. Vì có khi một người học trò của một môn phái nào đó sau khi có tạm đủ vốn (theo quan niệm cá nhân mỗi người) lại đứng ra lập phái và cũng gọi là chưởng môn nhân ư? Trong khi đó người có cỡ sư huynh hay sư thúc của bậc thầy người chưởng môn kia vẫn cứ là một môn đồ. Khi đó, bậc thầy của bậc thầy lại ngang hàng với học trò của trò mình thì quả thật không phải phép lắm ! Nhất là trong giới võ luôn tôn trọng cái trật tự đẳng cấp. Ở võ ta thì chưa có sự chia đẳng cấp, nhưng về lễ giáo thì sư phụ phải ngang hàng sư phụ, đệ tử phái A nhìn thấy thầy phái B cũng phải chào hỏi nghiêm túc. Nhờ đó mà tính giáo dục mới được nâng cao trong toàn bộ môn sinh các phái.

Trên đây là những dòng suy nghĩ thô thiển, mong các vị lãnh đạo các môn, phái để tâm và cùng nhau góp sức đẩy mạnh phong trào võ thuật Thủ đô ta lên đúng tầm vóc của đất Thăng Long ngàn năm văn vật.

CHUNG ĐỈNH
(Đại diện phái Côn luân)



Chấp chưởng phái HOA QUYỀN

Võ sư HOÀNG THANH VÂN

MÔN phái Hoa quyền từng được thầy Hoàng Thanh Vân gìn giữ và phổ biến từ những năm 40 của thế kỷ. Với giọng nói sôi nổi và những động tác mẫu của một nhà sư phạm, Hoàng Thanh Vân đã đưa tôi vào «ma trận», lúc hư, lúc thực của Hoa quyền. Điều này là hết sức ngạc nhiên vì thầy vốn là người dung dị, khiêm tốn, luôn không thích có mặt trên sàn biểu diễn hoặc chỗ đông người.

Theo sự dẫn dắt rất đưa đầy và hào hứng của Hoàng Thanh Vân, Hoa quyền chợt hiện lên trong suy nghĩ của tôi như một môn phái võ biến ảo. Thầy nói: «Cách ứng xử của Hoa quyền mang những đặc điểm và mầu sắc riêng. Chúng tôi không ứng đón trực tiếp vào lực của đối phương khi họ ra đòn, mà lấy lực tác dụng theo phương của lực một cách hợp lý để hóa giải đòn, đẩy trượt theo phản xạ của giác quan thứ bảy (!)». Theo thầy, quan niệm về quy luật vận động, quan niệm về vận trù tĩnh và động trong võ là những quan niệm mang ý nghĩa triết học, rất có giá trị trong bất cứ môn phái nào.

Bằng vốn tự có và sau nhiều năm «sinh tử» cùng môn phái mình, Hoàng Thanh Vân — con người tên có nghĩa là mây xanh đã thực sự sống bằng chính mình và quy tụ được nhiều môn sinh sống trong «khoảng trời» nhiều mầu sắc của Hoa quyền. Thầy đã soạn ra những giáo án tương đối hoàn chỉnh theo các hệ cơ bản (6 tháng đến 1 năm), hệ I (ba năm), hệ II (năm năm) và hệ III (7 năm) trong sự khép kín khoa học của những trăn trở trong võ học.

Hoàng Thanh Vân năm nay hơn sáu mươi tuổi và đã để lại dấu ấn qua võ ở nhiều nơi như Hải Hưng, Tuyên Quang, Hà Nội... Người thầy đầu tiên của Hoàng Thanh Vân là sách võ, là những thế võ có ích với cuộc sống qua những trang sách cổ giàu sức cuốn hút. Theo phương châm «phù hợp với thiên nhiên» phải chăng Hoa quyền đã thực sự tìm về «cội nguồn, về cái gốc gác tưởng như giản dị mà hết sức khó làm, khó thấy mà bao người mơ ước để vươn tới trong lĩnh vực của đời sống chúng ta.

LƯU THỦY

Trưởng chi phái VIỆT VÕ ĐẠO HÀ NỘI

Võ sư PHAN DƯƠNG BÌNH

VIỆT võ đạo hay Vovinam là một môn phái võ của người Việt, có mặt trong làng võ nước ta từ năm 1938. Sau nhiều năm ra đời, hiện môn phái này có đất sống ở trên 30 nước trên thế giới như ở Ý, CHLB Đức, Pháp, Úc... Ở nước ta, Việt võ đạo có mặt chủ yếu ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và phần lớn các tỉnh miền Nam.

Nếu cứ «tầm chương trích cú» theo sách viết của Việt võ đạo thì thấy: «... là một môn võ đại chúng, dễ phổ cập, thường đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, thích hợp với thể tạng người Việt. Lấy **phản lực ngang** và **thuật thu hình** làm chỗ dựa, thông qua các đòn thế quăng quật và các cách thức té ngã kín, không gây đau đớn». Việt võ đạo đã có những đóng góp nhất định trong quan niệm và hành động của mình.

Thầy Phan Dương Bình, trưởng môn phái Việt võ đạo ở Hà Nội cho rằng «đã đến lúc, chúng ta cần có tiếng nói riêng đầy bản sắc trong võ thuật theo cách của chúng ta».

Thầy là một người điềm đạm, chắc chắn và kiên trì theo đuổi cái nghề mà mình đã chọn từ mấy chục năm qua, kể cả lúc dấn thân theo những vệt thăng trầm của môn phái cho đến lúc có chỗ dựa vững chắc như ngày nay. Theo gương những người đi trước như cụ Tế Công, Chung sư phụ, Nguyễn Lộc, Trần Duy Phong... Phan Dương Bình đã dừng bước lại trong thế giới võ thuật đầy đam mê của môn phái mình. Với mục đích trong sáng vừa xem sách cổ, vừa học người xưa, vừa truyền bá, vừa thường xuyên góp nhặt để làm giàu thêm cho kho báu của mình, thầy Phan Dương Bình (năm nay đã gần 60 tuổi) vẫn tiếp tục gắn bó với Việt võ đạo và là người chỉ giáo trực tiếp ở trường năng khiếu thể thao «10-10» quận Ba Đình. Đáng phấn khởi là từ «lò võ» này, hiện Việt võ đạo đã có sức lây lan đáng kể và đã nhân rộng thêm ở Nhà thi đấu Hà Nội, Nhà văn hóa thanh niên, Câu lạc bộ Việt Nam — Lào — Campu-chia...

THỤC QUYÊN





Không lời.

Chấp chưởng phái
THIẾU LÂM SƠN ĐÔNG

Võ sư NGUYỄN VĂN THƠ

THẦY Nguyễn Văn Thơ năm nay đã 74 tuổi, là người đứng đầu môn phái Thiếu Lâm Sơn Đông ở Hà Nội. Nhìn vào mái tóc bạc trắng và cái nhìn vẫn còn có lửa, tôi có cảm giác như mỗi sợi tóc trên đầu thầy đều là sự ghi nhận của thời gian về công lao của một con người đắm mình trong làng võ. Thầy có khuôn mặt phúc hậu, đầy đặn dễ cảm thông và dễ gần gũi.

« Thiếu Lâm Sơn Đông là một môn võ liên hoàn, sức mạnh của nó là tổng hợp các hệ thống đòn thế, khó thể tách rời nhau. Mỗi đòn thế lúc nào cũng phải **chu diên** (đầy đủ) có đầu có cuối, có tiền có hậu. Người học võ cần phải tránh sự kiêu ngạo không được sử dụng võ vào những ý đồ



đen tối »... Những lời nói tưởng như tách rời nhau của thầy ở trên, ít nhiều phác họa được khuôn mặt ban đầu của môn phái này.

Qua nhiều năm nhập mình vào môn phái, thầy Thơ đã dạy dỗ và chăm bẵm được nhiều mầm non võ ở nhiều nơi như các anh: Tùng, Hùng, Hải...

Trở lại với những chặng đường mà Nguyễn Văn Thơ đã đi qua, chúng ta cũng dễ gặp lại được những đóng góp đáng kể của con người có một thời oanh liệt. Thầy đã từng tung hoành truyền nghề ở nhiều nơi, từng được giải nhất về quyền thuật 1954 trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp đã từng dạy võ tự vệ, võ chiến đấu cho nhiều du kích, bộ đội... Thầy có mong muốn: «Một ngày không xa, những môn phái võ của chúng ta sẽ có một sự giao lưu rộng lớn. Võ ở nước ta phải nhanh chóng thống nhất thành một khối, không thể là những mảnh tách rời nhau. Ý nghĩa và mong muốn đúng đắn này là ý nguyện của bao người mà không lâu nữa sẽ trở thành hiện thực ở Hà Nội và cả nước.

LƯU LY



Trưởng một chi phái
THIẾU LÂM TỰ

Võ sư VŨ DANH VỌNG

THẦY Vũ Danh Vọng làm đệ tử của môn phái Thiếu lâm tự từ « tuổi bẻ gẫy sừng trâu ». Cái cớ thầy đến với võ cũng đơn giản và dễ cắt nghĩa lắm. Vào khoảng năm 1936, trong lúc đi chơi, do vô ý thầy chạm vào người một tên lính Com măng đô Pháp. Chưa biết nếp tẻ thế nào, tên này ỉ người to lớn đã vung tay ra đòn thâm hiểm, nhắm đầu thầy mà « tiu » thật lực đôi quả thôi sơn. Sau trận đòn thù này thầy dồn hết cả tinh lực và thời gian ra để học võ.

Có điều lạ là trong khi thành tài, thầy không đánh ai nữa. Vỗ tay vào cái bụng như đang vận nội công của tuổi 69 hôm nay, thầy nói: « Học võ là để làm việc nghĩa ». Tuy chưa đạt được đến cái đạo của võ, nhưng đã là người chơi được thập bát ban võ nghệ thì ít ra cũng phải là một đấng quân tử. Tôi không trả thù một thằng lính Com măng đô bằng cách tìm nó để trả đũa vụn vặt, mà nghĩ đến những cái lớn lao hơn...».

Quả là đúng thế! Không thế sao thầy lại sử dụng võ để huấn luyện thanh niên Tiền phong khu vực Sài Gòn — Chợ Lớn năm 1944, rồi tham gia thành lập Liên đoàn võ sĩ cứu quốc của mặt trận Việt Minh tại Hà Nội 1946, dạy võ cho du kích, bộ đội ở chiến khu Việt Bắc suốt những năm dài kháng Pháp.

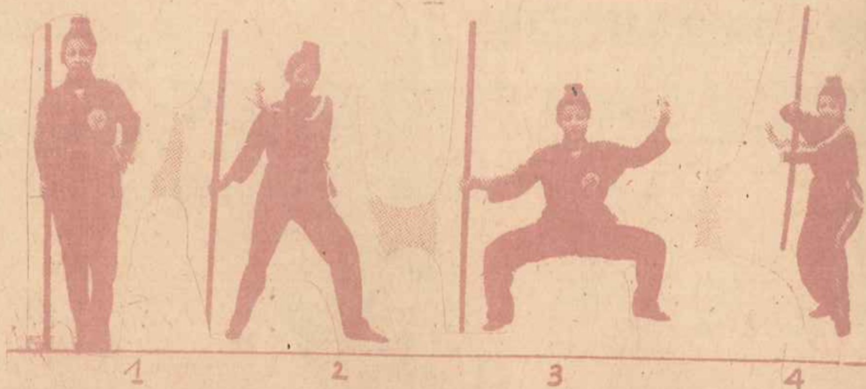
Hòa bình lập lại, đất dụng võ của Vũ Danh Vọng ngày một rộng. Từ 1961 đến nay, thầy đã truyền nghề cho hàng nghìn thanh niên an ninh, công an nhân dân... Thầy còn là người nhiệt huyết có nhiều đóng góp với phong trào TDTT quận Ba Đình và phong trào võ thuật ở Thủ đô. Không nhiều lần lắm trên sàn biểu diễn, người ta lại có thể thấy vắng bóng thầy. Thầy luôn đến với võ bằng tấm lòng của mình, không tính toán so đo, không vì danh vọng hão huyền.

Hiện thầy có 5 người con theo đường cha và thầy cũng là người luôn coi võ là một người bạn thân thiết vừa để nâng cao sức khỏe, vừa để tự vệ lúc cần thiết.

TRẦN THẾ

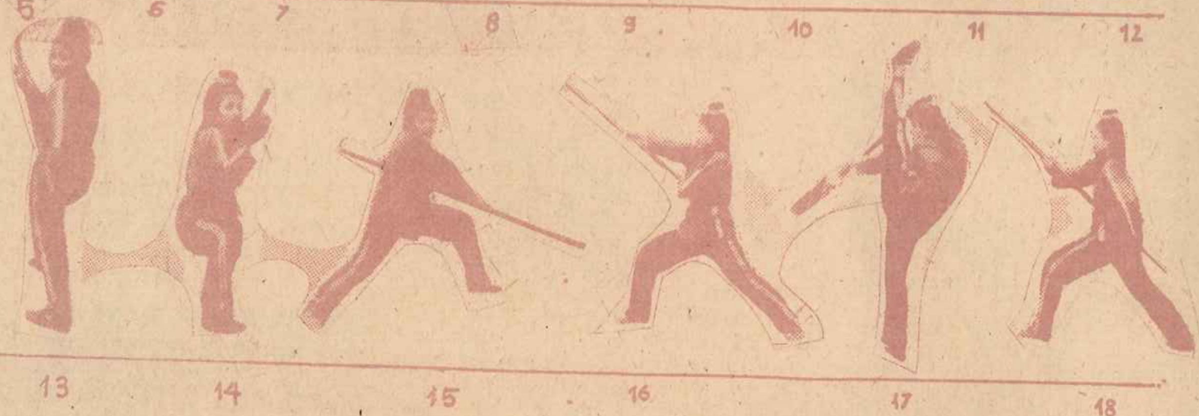


Thảo Roi
(Nghĩa Bình Tây Sơn)



NGŨ MÔN PHÁ TRẬN





NHÂN kỷ niệm 200 năm chiến thắng Đống Đa Đặc san Võ thuật xin giới thiệu bài roi Ngũ Môn phá trận. Đây là bài roi vào loại hay nhất của đất võ Nghĩa Bình — quê hương hương của anh hùng Nguyễn Huệ, vốn từ xưa đã nổi tiếng về roi. Các bài Thảo (múa) roi của Nghĩa Bình đều có Thiệu (lời) theo thể thơ, thường hợp với nhịp điệu của bài Thảo (xem phần cuối). Bài roi này hiện thường được các võ sĩ của đội Võ thuật Nhà bảo tàng Quang Trung biểu diễn cho khách tham quan và luôn được tán thưởng.

H. 1: Hai chân chụm lại, 2 mũi bàn chân khép chặt — Tay phải cầm giữa roi, tay trái nắm chặt co lên ngang thắt lưng, mắt nhìn thẳng.

H. 2: Chân trái đưa qua trái một bước (lớn hơn vai) tay trái khoát 1 vòng theo chiều kim đồng hồ qua vai phải, bàn tay mở, mũi bàn tay hướng lên trên.

H. 3: Chuyền thành tấn vuông góc, 2 mũi chân mở ngang 45 độ, tay trái bắt quyết.

H. 4: Kéo chân trái về trước chân phải, nhón gót lên — Tay phải đưa roi lên, tay trái luồn phía trong thân roi.

H. 5: Tay phải cầm roi chuyền vòng qua mặt ra sau lưng, tay trái đưa thẳng về trước, lòng bàn tay hướng ra ngoài, ngón cong tự nhiên.

H. 6: Tay trái chụp roi (2 tay sấp song âm), thân roi gác lên cánh tay trái, đầu roi ngang cằm. Chân trái kiễng.

H. 7: Chân phải chuyền lên phía trước một bước (chân trước vuông góc với mặt đất, chân sau duỗi thẳng tựa như đinh tấn), tay phải điều một ngọn từ dưới lên trên, thân xoay theo hướng đánh.

H. 8: Chân trái tiến lên một bước ngắn. Tay trái dập xuống, tay phải gập lên.

H. 9: Chân trái trượt lên hạ xuống thành tiền

cung hậu tiến. Tay phải quét móc từ dưới lên gạt mạnh sang trái, hờ khẩu hướng ra ngoài.

H. 10: Chân trái đứng thẳng lên, chân phải kéo theo. Tay phải chuyền đầu roi về, tay trái chuyền cho roi dựng đứng lên, cẳng tay gác ngang trán.

H. 11: Hai chân khép lại, chụm mũi bàn chân, roi để dọc theo thân.

H. 12: Chân phải đạp lui về phía sau một bước dài, chân trái khuỵu xuống, hạ thấp trọng tâm, tay trái vuốt thấp xuống phía đầu roi.

H. 13: Xoay người từ trái qua phải, tay cầm roi ngang thân người — Mắt nhìn lại ngược thân người.

H. 14: Chuyền chân trái về sau 1 bước, xoay lật người đâm đầu roi ngang cằm, 2 chân hạ xuống ngựa vuông góc.

H. 15: Chân phải lui 1 bước về bên phải, đầu roi phải hạ thấp và cho lọt đầu kia qua trước thân.

H. 16: Xoay người từ trái qua phải 2 tay quét 1 đường roi từ dưới lên trên bên phải, tay trái giữ roi cặp sát sườn phải, tay phải cầm non nửa roi thẳng tự nhiên, roi chéo 45 độ.

H. 17: Chân trái đá ngược lên 180 độ bằng mu bàn chân — Thủ roi phía trước.

H. 18: Chân trái hạ xuống thành đinh tấn, tay phải quét móc ngược đầu roi từ dưới lên.

H. 19: Tay phải lật chéo qua trái (loan côn 2 vòng).

H. 20: Đánh hết đầu roi phải từ dưới lên trên.

H. 21: Thân người xoay 180 độ (ngược chiều kim đồng hồ), chân trái hạ đinh tấn trái, 2 tay nâng roi ngang ngực.

H. 22: Hai chân hạ tấn vuông góc, quất đầu roi xẻo lên bên phải.

H. 23: Đầu roi tay phải đánh hất xéo qua trái.

H. 24: Ngựa vuông góc, tay phải nắm chặt roi, lòng bàn tay ngửa — tay trái kềm roi bên hông.

H. 25: Hất ngược roi, đầu roi tay phải lật về sau, tay phải xéo qua tay trái.

H. 26: Đầu roi phải hất xéo từ dưới chân trái qua bên phải.

H. 27: Kéo chân trái lên, xoay người qua phải, đầu roi trái hạ thấp, thân roi dựng song song với thân người.

H. 28: Hạ chân trái xuống phía trước, trọng tâm tâm dồn về chân trái, đầu roi tay phải phất ngược một đường từ dưới lên trên qua vai trái.

(Xem tiếp trang 18)







19 20 21 22 23









24 25 26 27 28 29 30










31 32 33 34 35 36 37 38

I

Việt Nam nghìn xưa văn hiến.

Văn là văn hóa, văn minh không chỉ văn chương chữ nghĩa mà còn là, và chủ yếu là « văn vật », sự vật chất hóa, sự xuất lộ, thăng hoa của hồn người, sức người, tâm linh người...

Thể dục thể thao — sự giáo dục và thao diễn thân xác con người theo cái nghĩa « toàn thể người » — là văn hóa.

Và có một nền **văn hóa quân sự** Việt Nam — Hà Nội...

Hiến là hiền tài, nhân tài. Nước lấy dân làm gốc nhưng phải biết tuyển chọn và sử dụng nhân tài, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà hành sử.

Có nhân tài nhiều chữ nghĩa, giàu nhân cách, như Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú...

Có những trạng chữ, trạng cờ và cả trạng võ, vật... như Lê Phụng Hiểu, Phạm Ngũ Lão, Vũ Phong... bên các hào kiệt đầy vũ uy một thuở: Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Thăng Long — Đông Kinh — Hà Nội là trung tâm hội tụ và tỏa rạng văn hóa, văn minh, văn hiến Việt Nam, nơi « lắng hồn núi sông ngàn năm ».

Hà Nội có Hồ Gươm, với Đài Nghiên, Tháp Bút « viết thơ lên trời cao ».

Hà Nội có Văn Miếu — Quốc Tử Giám với 82 văn bia tiến sĩ...

Hà Nội cũng có cả một **khu Giảng Võ**: Giảng Võ điện, Giảng Võ đường, Giảng Võ trường, Diễn Võ xứ... mà xuất xứ và qui mô lại rất **sớm hơn** và **to rộng hơn**, hội tụ **nhiều** người đến luyện rèn hơn khu Văn — Giám.

II

Ngay sau khi định đô Thăng Long, theo lời sử cũ Lý Thái Tổ Công Uẩn đã cho « xây dựng các cung điện trong kinh thành Thăng Long. Phía trước dựng điện Càn Nguyên (làm chỗ coi chầu), bên tả dựng Tập Hiền (Hội họp nhân tài), bên hữu dựng điện Giảng Võ ».

Đấy là cơ ngơi ban đầu của « phức hợp chất xám » Đại Việt cơ sở ban đầu cho một học viện võ bị quốc gia...

Vẫn theo lời sử cũ, năm 1170, hoàng đế Lý Anh Tông tập bắn ở **Xạ đình** (sân bắn) phía nam kinh thành và sai các quan võ **hằng ngày** luyện tập phép đánh trận, phá trận ».

Thế là đã định hình ở vùng tây nam kinh thành — sau gọi là khu Giảng võ (rộng hơn khu gọi là Giảng võ hiện tại »)— một khu vực luyện rèn võ bị và thi võ cử ở nước ta.

Sau đời Trần, 4 năm trước cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông — Thát lần thứ nhất, tháng 8 năm 1253 hoàng đế Trần Thái Tông « cho lập **Giảng võ đường** để các vương hầu tôn thất phải đến đó để luyện rèn võ nghệ ».

Tới đây thì trường võ bị cấp cao của cả nước đã chính thức thành lập và góp phần đào tạo một đội ngũ tướng lĩnh tài ba, ba lần chiến thắng đại đế chế Mông — Nguyên...

Sau khi đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, Lê Lợi và con cháu kế nghiệp nhà Lê đã dần dần có khuynh hướng « trọng văn hơn võ » theo Nho. Nhưng kế thừa **truyền thống thượng võ** thời Lý Trần và trước hiện tình đất nước » phòng giữ ở phía Bắc, phát triển ở phía nam » các ông hoàng đế triều Lê vẫn giành nhiều công sức xây dựng khu vực phía tây nam Đông kinh thành một trung tâm luyện rèn, khảo hạch và diễn tập nghề võ đạt tới đỉnh cao. Đấy là **trường Giảng võ** mà tên tuổi và di tích còn vang vọng và lắng đọng đến ngày nay.

Đông kinh có Khám sơn (núi xem, núi nhìn) đời Lê Thái Tổ dựng điện Giảng võ trên núi, các vua Lê thường ngự trên núi xem duyệt quân, diễu võ và xem bắn. Vùng núi ấy sau là thôn Khán Xuân, sinh quán của bà chúa thơ nôm Hồ Xuân Hương

« Êm ái chiều xuân tới khán đài »... và nay khuất lấp trong vùng Bách Thảo — Ngọc Hà.

Hoàng đế Lê Thánh Tông không chỉ là vua — thi sĩ dựng lập Tao đàn mà còn là tướng chiến chính, người sai **dựng điện, đào hồ** ở **Giảng võ đình**: Đình là sân vận động to rộng. Quân cả bộ lẫn thủy, võ không chỉ tập kiếm cung, đấu khiên dao, múa gậy vung roi mà còn tập chèo thuyền, thủy chiến...

Trường Giảng Võ có **núi** (tuy không cao lắm: núi Cung, núi Chùa, núi Voi, núi Bò... còn sót lại trong quận Ba Đình); **có sông hồ**, tuy không rộng lắm: Tô Lịch, Kim Ngưu, Tây Hồ, Hải Từ, đầm Linh Lang, Thủ Lệ, hồ Giảng võ... là vang bóng một thời » của khu sông hồ Giảng võ ngày xưa), **có sân** tuy chỉ là sân đất, sân cỏ đã phai lạt

(Xem tiếp trang 13)



NHÂN NGÀY HỘI VÕ VÀ KỶ NIỆM NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ

KHU GIẢNG VÕ CỦA THĂNG LONG — ĐÔNG KINH — HÀ NỘI



Ảnh trên:
Chủ tịch Trường Chinh tặng quà cho các vận động viên võ dân tộc.

CÁC DÒNG VÕ Ở VIỆT NAM

NẾU có một ai đó hỏi các nhà nghiên cứu lịch sử là: « Ở nước ta hiện đang có bao nhiêu môn võ của lịch sử để lại? » Tất nhiên không một nhà văn hóa xã hội nào sẽ trả lời được cả. Nếu hỏi các võ gia thì cũng thế thôi! Những môn võ của lịch sử đã bị lịch sử che bao trong tấm huyền bí của mình ở từng thời đoạn. Ai là người có võ hẳn đều biết đến mấy tên tuổi của vài môn phái lớn, đến tên tuổi các bậc cao thủ lừng danh qua các kỳ tích trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Cả chặng thời gian để có được xuất xứ của các môn võ trên dải đất Việt Nam đều nằm trong những trang sử hàng ngàn năm chống ngoại xâm. Những năm tháng độc lập trong lịch sử, chính là những lúc được nghỉ việc chiến binh để đúc kết võ học, rồi lại tiếp tục phải kháng chiến, tiếp tục hy sinh và lập nên những kỳ tích to lớn hơn. Năm nay vừa tròn 200 năm chiến thắng Đống Đa — một chiến thắng to lớn của người anh hùng áo vải trên ngôi vua. Trong thời kỳ chiến tranh bằng vũ khí thô sơ, thì võ công thực sự giải quyết tất cả các trận đánh lớn nhỏ. Cũng từ đó mà địa danh Bình Định mới chính thức đi vào lịch sử như một miền quê võ, mới được toàn võ lâm công nhận là có dòng võ Tây Sơn ở trên đời. Sau này, nghệ thuật chiến tranh đã biến đổi, tiến bộ của khoa học kỹ thuật quân sự đã sáng chế ra những vũ khí khủng khiếp, mà dựa vào võ lâm thì không thể giải quyết ngoài mặt trận được nữa. Võ thuật đành lắng đi và trở về với chức năng khác vốn có. Đó là một phương tiện rèn luyện tinh thần, ý chí rèn luyện thân xác và đạo đức để sẵn sàng làm các công việc khó khăn theo chủ trương của cộng đồng dân tộc mình.

Sự giao lưu văn hóa qua tất cả các ngả đường và qua tất cả các lĩnh vực đã thổi vào đất Việt Nam hàng ngàn màu sắc phong cách và màu sắc kỹ thuật trong nhiều lĩnh vực. Trong đó có võ học. Riêng về võ lâm thì ta nhập nhiều nhất của Tàu. Đối thủ phương Bắc đã kéo dài chí mộng xâm lăng qua hàng ngàn năm và định đồng hóa nhiều bề để thôn tính nước Việt ta. Song ở trong lĩnh vực võ học không phải bao giờ cũng truyền được tư tưởng một cách áp đặt vào người học võ. Vốn là một phương tiện chiến đấu, nên ai đã biết đến nó đều có thể sử dụng được, còn người ấy sử dụng vào mục đích gì thì đấy lại là sự chỉ dẫn và thành công của những người lãnh đạo cuộc chiến. Cho đến nay sau ngàn cuộc chiến đấu, dân tộc Việt Nam đã từng vô khối lần lấy vũ khí của địch đánh địch thành công.

★ **Các dòng võ phía bắc đất nước...**

SUỐT trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi đã sát cánh cùng quân sĩ các vương triều và tướng lĩnh các cuộc khởi nghĩa để chiến đấu giành độc lập, tự do. Sử sách còn lưu lại tên tuổi của các dũng sĩ dân tộc ít người ấy. Rõ ràng các dân tộc đều có võ công riêng của mình. Dĩ nhiên có những điểm đồng nhất với các môn phái võ khác và có sự giao lưu giữa các vương triều qua con đường hành chính hoặc các cuộc chiến tranh đòi quyền lợi.

Kể từ thời Lý các ông vua đều nhập môn Thiền Tông cả, nên đều có lập ra **Giảng Võ Đường** để huấn luyện quan quân theo những chương trình khá đồng nhất, nhưng cũng không thể thoát khỏi vòng tay của võ học Phật gia. Trong lịch sử Phật giáo có nhiều vị tăng đồ đã xuất phát từ quê hương Phật tổ Thích ca Màu ni tỏa đi nhiều hướng khác nhau để truyền giáo. Và lịch sử Phật giáo Việt Nam có ghi nhận phật giáo đã nhập vào nước ta cả từ dưới lên (vịnh Thái Lan đi lên), từ ngang sang (qua cả Lào, cả Campuchia), và trên xuống (từ biên giới Trung Quốc xuống). Các vị sư truyền này đều đơn thân băng rừng vượt núi để đến với tất cả các địa điểm có cư dân sinh sống. Bởi thế để qua được rừng già hiểm trở, núi cao hoang vu thì chắc chắn các vị sư truyền phải tài nghệ kinh người, gan mật đầy thân, nhất là thời đó xã hội Á đông mới đang dừng lại ở nền văn minh chiếm đoạt. Các dân tộc lớn luôn muốn vươn lên lớn hơn. Bây giờ khi kiểm lại các tên môn phái võ ở phía Bắc Việt Nam — qua các văn bản thành văn và truyền khẩu — thấy có VÕ (võ thi ở các triều đại thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn truyền lại), VÕ TÀU (các môn phái Thiếu lâm, Thái cực quyền, Nga My, Không Động, Côn

(Xem tiếp trang 23).



(Tiếp theo trang 12)

Khu Giảng Võ...

với tháng ngày), có **khán đài** (nước nghèo, đắp đất nện làm đài xem tập võ), có **điện** (cả điện tranh và điện ngói làm nơi đọc, nơi học, nơi giảng võ kinh võ nghệ). Và một quần thể kiến trúc bề bộn **tàu voi, tàu ngựa, bến thuyền** (bến tròn, bến cỏ) nhà cửa cho võ quan và quân lính; **kho súng, kho đạn** (Đạn đá và đạn gang, ta đã phát hiện khảo cổ được khá nhiều trong khu Ngọc Khánh, Giảng Võ nay **cho cung tên, dáo mác**. Sưu tầm vũ khí tìm thấy năm 82 — 83 trong vùng hồ Ngọc Khánh với mấy cái nền nhà to rộng hơn nhà Đại bác đường của Văn Miếu là dấu xưa tích lũy của điện Giảng võ, trường Giảng võ thời Lê... Năm 1481 thời Hồng đức là năm xây dựng lớn: « Đào Hải Trì quanh co 100 dặm. Giữa hồ có điện Thúy Ngọc, bên hồ xây điện Giảng võ để tập luyện binh tượng ». Từ Khánh sơn — Ngọc Hà, trung tâm Giảng võ đường chuyển đi sang cả một vùng đất phía Kim Mã — Thủ Lệ, Ngọc Khánh Giảng Võ ngày nay. Con cháu các bậc công hầu thanh tướng, theo lệnh vua Lê « hàng ngày đến Giảng võ đường tập bắn cung tên, phóng lao, lăn khiên, đến tháng chạp quý đông khảo hạch, học tập 3 năm... thi khảo rồi đưa sang dự thi ở bộ Binh, người trúng cách sẽ bổ chức Vũ úy ».

Đấy, lược sơ mấy nét về công cuộc tổ chức « Võ trại », « trường Đấu võ », « trường bắn », « Giảng võ điện », « Giảng võ đường »... thời Lý, Trần, Lê của một thuở Thăng Long — Đông đô — Đông Kinh của Hà Nội chúng ta. Ta khẳng định một điều: Bên truyền thống « Trọng văn », Hà Nội — Việt nam ta chưa bao giờ « Khinh võ » mà chỉ có thêm truyền thống « Thượng võ »!.

G.S: **TRẦN QUỐC VƯỢNG.**

CON ĐƯỜNG VÀO VIỆT NAM CỦA VỊNH XUÂN THIẾU LÂM PHẬT SƠN

TRƯỚC năm 1940, người Việt Nam chỉ nghe nói đến môn võ Vịnh Xuân, cũng là chi phái thuộc dòng Thiếu Lâm của Trung Quốc. Cho đến khi đoàn quân của tướng Lư Hán mang danh nghĩa đồng minh kéo vào giải giáp quân Nhật, theo vô số thầy võ Tàu tràn vào đất Việt. Có một người tên là Tế Công, người đương thời thường gọi là Tài Cống hay Cống Xếnh Xáng. Ông Tế Công nguyên là huynh đệ đồng môn với võ sư Đường Diệp Vấn, là chưởng môn Vịnh Xuân ở Hồng Công, sau truyền ngôi cho võ sư Long Tinh. Trong môn phái đó có một nhân vật đời thứ hai (sư đệ của Long Tinh) sau này là tài tử điện ảnh nổi tiếng trong những bộ phim quyền cước đó là Bruce Lee—tức Lý Tiểu Long. Cây bút Lục Viễn Khải, chuyên viết về võ thuật đã cho đăng nhiều kỳ trên báo Quan Họa về môn Vịnh Xuân, trong đó có các kỹ thuật về phép chỉ sao (hay còn gọi là Thính thủ, Nhiếp thủ, hay Linh giác) tức là phép nghe và đo lực để hướng lực, tiêu đả, tấn công đối thủ mà không cần xử dụng tới thị giác (tay có mắt). Dù sao họ Lý với các tài nghệ điêu luyện về võ học cũng đã khuếch trương được môn Vịnh Xuân lên một mức vượt bậc, thậm chí còn được ví ... «Như một tinh cầu sáng chói vụt tắt trên bầu trời võ học...» Và để lại một môn phái do tổng hợp giữa Vịnh Xuân và một số tuyệt kỹ khác gọi là Triệt quyền đạo.

LẠI nói về ông Tế Công, người được coi là tôn sư của Vịnh Xuân Việt Nam theo dòng quân tàu Tưởng vào đất Việt đã mở cờ gióng trống để truyền bá môn phái này. Một vài trận đấu thắng các thầy võ nóng máu của đất chủ nhà, tiếng tăm vừa có, thì lúc đó một số thành viên của Tổng hội sinh viên định thanh toán Tài Cống. Ông chủ tịch Tổng hội sinh viên Đông Dương lúc đó cũng là một võ gia cùng với một người bạn nước ngoài chí thiết, sau khi biết rõ tình hình đã đến thuyết phục nhóm sinh viên, khuyên không nên động thủ. Hai người lại đến nói với Tài Cống dạy cho một số sinh viên ham võ của Tổng hội. Và thế là Vịnh Xuân bắt rễ vào người Việt. Một thời gian cũng vì sinh kế, Cống Xếnh Xáng lên đường đi buôn hoặc bảo tiêu một số chuyến đường dài, mạn Vân Nam—Quý Châu sang ta. Trong các chuyến đi bảo tiêu và buôn bán qua biên giới, có một người Việt tháp tùng và coi như đó là học trò đầu tiên của Tài Cống (người đó năm nay còn sống và đang ở tỉnh Hải Hưng). Ông có dạy một số học trò và đều là tay khá cả. Trở về Hà Nội, ông Tài Cống có chiêu sinh và 7 người chính thức gộp lại làm một lớp chính quy đầu tiên. Trong ảnh: người đứng cạnh ông Cống là anh con trai, người đứng đầu tiên bên trái, lớn tuổi nhất là bác Phùng



(Độc Long Nhỡn) vốn cũng từng làm bảo tiêu, tính khí khẳng khái nóng như lửa, cuối đời bác có làm bảo vệ cho trường PTTH Việt Nam—Cu Ba. Bác Phùng qua đời năm 1986 thọ hơn 90 tuổi và «truyền ngôi» cho Đỗ Tuấn chấp chưởng, đó là một họa sĩ, thương binh, học trò cưng nhất của bác. Cạnh bác Phùng là bác Lâm, bác Nghi... người đứng cuối cùng trong ảnh là bác Tiền ở 35 Gia Ngư, người đóng góp về bộ môn Vịnh Xuân nhiều nhất ở Hà Nội, vốn vóc người nhỏ bé, khuôn mặt hiền từ, lại ít tuổi nhất. Có lẽ các dụng cụ tập luyện như Mộc Nhân, Mộc thủ... xuất hiện ở Hà Nội là từ bác Phùng và bác Tiền. Trước năm 1954, bác Tiền có dạy một số môn sinh, Một số học trò khá lớp sau của bác Tiền hiện nắm về võ thuật của Sở TDTT là anh Xuân, Thi, tài ruột là Yôga, cốt lõi là Vịnh Xuân. Sau này anh Xuân Thi còn học hỏi thêm nhiều môn võ khác như Thái cực quyền, Thiếu lâm, một số binh khí.

NĂM 1955, tôn sư Tế Công theo đuôi dòng người di cư vào phía nam của Việt Nam, ông có thu thập thêm một số môn đồ nữa và ít năm sau qua đời. Các truyền nhân của ông Cống ở phía Nam bành trướng môn phái yếu hơn phía Bắc. Có một người khá nổi tiếng trên võ đài tự do của nữ là Lý Huỳnh Yến, sau này về dạy ở trường TDTT TW 2 tại thành phố Hồ Chí Minh. Bây giờ không còn là Lý Huỳnh Yến nữa mà võ sư ấy đã trở thành Nguyễn Văn Quang (đó là một điều kỳ diệu của y học hiện đại!)

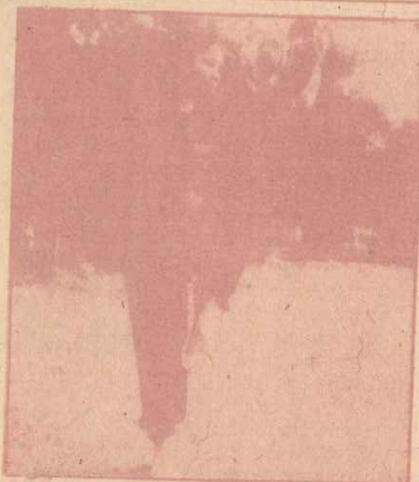
Lần theo dấu vết của tôn sư Tế Công, của môn Vịnh Xuân tôi còn gặp được nhiều người có dính dáng đến con đường ông đi qua, lưu lại những dấu vết mà những môn sinh Vịnh Xuân đầy trân trọng. Bác Đạo, một võ gia kể lại rằng khi viên quan hiến binh Nhật còn lục soát phố Hàng Buồm đúng vào nhà ông Cống đang trú; người Nhật vốn có dòng máu thượng võ, lại tự hào về kendo (kiếm đạo) của mình nên khi nhìn thấy chủ nhà treo một thanh kiếm trên tường, viên quan hiến binh Nhật hỏi chủ nhà có biết: «xử kiếm không mà treo đó». Chủ nhà gật đầu, viên sĩ quan Nhật lùi ra sân rút kiếm và ra dấu mời đấu thử. Chủ nhà lững thững lấy kiếm xuống thanh kiếm ra khỏi vỏ trông mỏng manh quá so với thanh trường

(Xem tiếp trang 15)

ĐIỂM LẠI CÁC ẤN PHẨM VỀ VÕ SAU NĂM 1975

TRƯỚC năm 1975, trên các quầy, sạp sách báo ở Sài Gòn xuất hiện các ấn phẩm về võ thuật do các hội võ hay các cá nhân xuất bản. Hầu hết là của các cây bút: Hàng Thanh, Lạc Hà, Phan Chấn Thanh... viết, biên soạn và dịch. Hàng gần 500 đầu sách đã ra (trong đó có cả các tập san) trong gần 15 năm — từ năm 1960 đến 1975 — đã có công truyền bá võ thuật cho một nửa nước. Song, về chất lượng, phần đứng đắn trong võ học đến với người đọc có khoảng 55%, còn lại thì hô hào tập luyện để trở thành cao thủ, xuất chiêu là hạ thủ đối phương (bất kỳ), hay chiều theo thị hiếu của lớp trẻ con nhà ít giáo dục mà lựa lời lươn lẹo câu khách bỏ tiền ra mua. Nhưng số lượng sách võ khổng lồ ấy cũng là một tác nhân để xây dựng nền võ thuật khắp miền Nam, trong đó có nhiều môn võ thể thao (Karate, Taekwondo, Judo). Từ đó mà các võ sĩ Việt Nam đã đi tham dự các giao đấu của quốc tế, có người đã mang huy chương về từ võ đài quốc tế (như Nguyễn Hữu Huy ở môn Judo).

Sau năm 1975, đất nước thống nhất, có lẽ do quá nhiều việc phải làm trong thời kỳ sau chiến tranh nên việc lấy lại phong độ c ủa nền võ thuật Việt Nam trên toàn lãnh thổ theo các chương trình của thượng đỉnh có chậm, chưa được xem xét nghiêm túc. Bây giờ điểm lại tình hình của các ấn phẩm về võ thuật trong hơn chục năm qua ở Việt Nam thì thật còn quá ít. Hầu hết các báo chí có đưa về võ thuật chỉ trong các đợt Tết nguyên đán. Còn ra từng đợt chuyên



đề riêng trong năm thì rất hãn hữu đến mức gần như không.

Cuốn sách đầu tiên về võ là quyền «Miền đất võ» ra tháng 7-1987 của Đỗ Hóa — phóng viên báo TDTT trung ương kết hợp với Sở TDTT Nghĩa Bình ấn hành. Đó là một cuốn sách đầu tiên viết về lịch sử võ của một tỉnh có truyền thống lâu đời, thành danh trong lịch sử võ học Việt Nam. Với số lượng 15000 cuốn, «Miền đất võ» rơi vào im lặng vì quá ít ỏi. Cuốn thứ hai ra đời là «Nhất Nam căn bản». Tranh vẽ đẹp, trình bày sáng sủa, giấy rất đẹp, số lượng 10.000 bản, giá bán lẻ rất cao. Cuốn «Nhất Nam căn bản» do đích tay Chưởng môn nhân Ngô Xuân Bính tự vẽ và viết. Một «món ăn lạ» trong khối bạn đọc yêu võ, tất nhiên sách bán hết cái vù, song cũng để lại một vài thắc mắc như xuất xứ môn Nhất Nam ở đâu? Dòng gốc ra sao? Theo hệ thống lý luận nào? Thành tựu đến đâu?... Có lẽ tác giả sẽ đáp giải ở các phần tiếp sau sẽ ra vào lúc nào đó chưa ai biết được cả. Sau hai cuốn về võ ta đầu tiên đó, các ấn phẩm về võ của các nhà xuất bản trên toàn quốc cũng cho ra lác đác. Ngoài hai cuốn Karate, Judo của nhà xuất bản TDTT còn có cuốn «Thanh niên võ thuật» của nhà xuất bản Trẻ TP Hồ Chí Minh. Tập san «Tuổi trẻ võ thuật» cũng ra đời với hơi nhiều các loại bài tạp luận, trong đó có lồng nhiều ngôn ngữ văn phong chưởng và các bài về võ bí truyền nghe mờ mịt. Tuy rất hoan nghênh sự đóng góp tuyên truyền võ thuật cho đại chúng, song nên nắn lại chút cho chỉnh hơn thì sẽ hay. Ngoài các ấn phẩm trên, nhà xuất bản Sông Bé có cho ra cuốn võ thuật «Tây Sơn Bắc phái» do võ sư Xuân Bình hiện đang ở Đắc Lắc cộng tác với sở TDTT (Năm ngoái Xuân Bình dẫn đoàn vận động viên cao nguyên đi dự giải vô địch toàn quốc tổ chức ở Hải Phòng). Đáng tiếc, nhà xuất bản Sông Bé làm chưa chắc tay; nên ngay trên trang nhất có hai dòng chữ kèm tên tác giả là Nguyễn Xuân Bình, nguyên phó chủ tịch tổng hội võ học Việt Nam; N. ủy viên Tổng cuộc quyền thuật Việt Nam (!) Đây là những tước hiệu của thời ngụy, rất có thể khi thành lập Liên đoàn võ thuật Việt Nam, một người nào đó lại trúng vào ghế của liên đoàn. Song nhắc lại tước hiệu cũ trên bìa sách gây một nhận thức không tốt cho bạn đọc.

Một vài nhận xét sơ bộ của một người làm công tác theo dõi và tuyên truyền bộ môn võ thuật của Tổng cục TDTT mong các nhà xuất bản, các tác giả và những cây bút ký giấy phép có cách nhìn toàn cục hơn. Mặc dù rất khuyến khích, nhưng chớ có trệch ra khỏi đường đi của tôn chỉ, mục đích chung.

VIỆT VŨ

CON ĐƯỜNG...

(Tiếp theo trang 14)

kiếm của Nhật. Sau khi chào nhau theo đúng thể thức, cả hai bên giao đòn. Nhìn cách trầm cổ tay và bộ pháp như leo núi của chủ nhà, viên quan Nhật hét lên: «Đây là kiếm của Tế Công mang sang. Hiện giờ Tế Công ở đâu?». Sau trận đọ kiếm đó, ông Tài Cống vội chuyển nhà đi chỗ khác.

HÀNG chục học trò của ông Tài Cống đều được học nhập môn từ đầu với thủ đầu quyền, bài 108 đứng rồi đến 108 lùi, rồi ngũ hình, mộc thủ, mộc nhân, các môn binh khí như lục điểm bán côn, kiếm, đao... thế nhưng không ai được học giống ai hết. Khi trao đổi với nhau các môn sinh đã trở thành bậc thầy cũng không biết đâu mà lần. Không rõ anh Sinh (con trai bác Tiền) có biết không, nhưng có truyền thuyết rằng lúc sắp lâm chung bác Vĩnh Quý có đến thăm bác Tiền (bác Tiền bị tai biến não liệt nửa người, bệnh viện đã cho về nhà chờ ngày thác tiên, mà rồi nhờ tập luyện, bác lại đi lại sinh hoạt được bình thường đến hai năm sau mới mất). Nằm trên giường bác Tiền yêu cầu bác Vĩnh Quý đi lại bài xả quyền—một trong những bài quyền cao cấp của Vịnh Xuân. Bác Vĩnh Quý chiều lòng bạn đồng môn trong những ngày cuối đời, nên đi bài quyền ngay trong nhà (khá chật) của bác Tiền. Đi xong bài quyền, thu thế định thần rồi quay lại phía bác Tiền, bác Quý thấy từ đôi mắt già nua đã bạc của bạn đồng môn ứa hai giọt lệ. Không khí im lặng đến tĩnh mịch giọng bác Tiền trầm xuống, rung rung: «Võ học mênh mông, đời người thì ngắn ngủi, giá họp lại được với nhau, thật chẳng biết uy lực Vịnh Xuân ta đến đâu!». It lâu sau bác Tiền qua đời. Các chi nhánh của bác Tiền do các học trò của bác hiện đang phát triển ở Hà Nội và có đóng góp vào phong trào võ thuật của Thủ đô.

KHÔI VIỆT



Không lời.

VÕ THUẬT Ở TRƯỜNG VĂN HÓA THỂ THAO – HÀ NỘI

TRƯỜNG VHTT Hà Nội từ nhiều năm nay là chiếc nôi ru lớn nhiều tài năng thể thao ở nhiều môn, trong đó có võ thuật. Ở đây có thể kể tên một số bộ môn như: Kiếm quốc tế, Juđô, Karate, Võ cổ truyền...

Số người được coi là vận động viên ở các môn này không nhiều lắm, trên dưới 30, nhưng họ thực sự là những người đa năng, đa tài. Họ tự nguyện đến với thể thao từ lúc võ thuật mới được hồi sinh lại nhờ sự « khai sinh » và đỡ đầu hết lòng của Sở TDTT Hà Nội.

Thời gian để « cải tử hoàn sinh » tuy chưa lâu nhưng với ý chí, bản lĩnh và khả năng hiếm có, các võ sinh này đã nhanh chóng vươn lên trong số đó có Lê Hoài Nam, Đặng Danh Tuấn, Lê Thành...

Những cuộc thử sức đầu tiên ở nhiều nơi trong nước của số vận động viên này đã chứng minh: các môn võ có sức sống mãnh liệt và được nhiều người ưa thích. Gần đây, trong giải Karate liên tỉnh tổ chức tại Huế, các vận động viên Thủ đô đã giành được nhiều giải cao, bước đầu bộc lộ khả năng mới của mình. Hay trong hội diễn võ thuật thành phố lần trước, các vận động viên của trường VHTT cũng thể hiện rõ trình độ tập luyện của mình. Các tiết mục Thái cực quyền, Thái cực kiếm, Cước pháp, Thủ pháp đoạt dao, Côn dài đấu đơn dao... đã có sự chinh phục và sức hút đáng kể. Việc này cho thấy võ ở Hà Nội còn phải được cộng khai hoàn hảo hơn nữa để tạo ra « từ trường » phát lực mạnh mẽ hơn.

Anh Xuân Thi, Trưởng bộ môn võ cho hay: Phong trào này ở Hà Nội còn trẻ nhưng hy vọng thật sáng sủa. Bởi vì sở TDTT và Trường VHTT đã chọn được một hướng đi đúng, đồng thời đã có những biện pháp xúc tác võ thuật ngày một lớn mạnh thêm.

Đầu năm nay, 16 môn phái ở Thủ đô đã trình diễn trên võ đài... Sự sôi động của võ đài là những dấu hiệu có sức dự báo đáng mừng. Nhiều người cho rằng đó là sự «bùng nổ» lành mạnh của võ, sau nhiều năm tháng kiên tâm luyện rèn, âm thầm chuẩn bị để giải thoát ngay ở thời điểm tạm coi là chín muồi. Hòa trong bước đi này, các môn thể thao mang tính võ thuật củac trường VHTT cũng đã có đà để lấn lướt tới phản ánh được cái mạnh vốn có.

Nhìn về tương lai một lần nữa anh Xuân Thi lại nói giọng đầy tin tưởng: — «Tiếp tục học hỏi và sáng tạo không ngừng, võ Hà Nội sẽ gắng bắt nhịp với cả nước. Điều này đã được thể hiện trong hội diễn võ thuật Hà Nội và đại hội võ thuật toàn quốc sắp tới ».

Chúng ta hy vọng có một sự giao lưu quốc gia và quốc tế trong võ, đồng thời những ai có trách nhiệm và quyền hạn nên nghĩ đến quyền lợi cho các vận động viên ở các môn này. Nên có sự quan tâm đúng mức để những người trong cuộc khỏi thiệt thòi, bởi lẽ tập luyện võ để nên người trong làng võ là một công việc vất vả và lao động cực nhọc. Bởi lẽ võ là vốn quý trong kho tàng văn hóa ở nước ta và sau cùng, cái thời «bế quan tỏa cảng» trong võ đã qua rồi. Cần đó một cái nhìn khách quan và cởi mở, kịp thời khuyến khích một môn thể thao đang trên đà của một bước chuyển đầy tin cậy.

HUY GIANG



CHUYỆN VUI LÀNG VÕ

Chỉ có một ngươi thôi

TỪ thời nhà Nguyễn, ngoài các kỳ thi văn, triều đình còn mở những kỳ thi võ để tuyển chọn quan võ. Khác với thi văn vốn có 3 cấp (thi hương, thi hội, thi đình), thi võ chỉ có một cấp và những người đậu cũng chỉ chia ra thành hai hạng: Bảng nhỡn và Cử nhân. Năm ấy có một người đậu Bảng nhỡn tên là Long. Ông này có dị tật là chột mắt. Cụ Nguyễn Khuyến bèn gửi một đôi câu đối đến mừng ông bảng Long:

★ Cung kiếm ra tay, thiên hạ **đổ dồn hai mắt lại.**

★ Triều đình cử mục, anh hùng **chỉ có một ngươi thôi.**

Hát ô hô huyền hồ

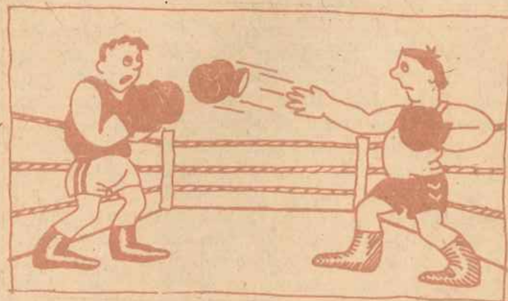
Ở quê cụ Bùi Bằng Đoàn (xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, Hà Sơn Bình) có một người đi lính sang tây. Khi về hưu ông ta được đặc cách phong đến quan một (thiếu úy). Có điều đặc biệt tuy là quan một nhưng ông ta chỉ có trình độ văn hóa đủ để đọc chữ quốc ngữ bằng cách... đánh vần. Trở về làng, ông quan võ này mở tiệc khao rất to, cụ Bùi Bằng Đoàn gửi đến một đôi câu đối để khen «cái trình độ đánh vần chữ quốc ngữ» của ông quan võ nọ:

★ Tiếp tiệp hoan hoàn, **tê ư tư sắc tứ.**

★ Binh bình thoái thoại, **hát ô hô huyền hồ.**

Nghĩa là: Được tin thắng trận vui mừng trở về bước lên tới đó thì được ban thưởng. Việc binh đã yên, lui về nói chuyện kêu hai tiếng ô hô mà treo cái cung lên.

ĐỖ PHÙNG
(Sưu tầm)



Không lời.

Người tuyên hiệu
MÔN NHẤT NAM

Võ sư NGÔ XUÂN BÍNH

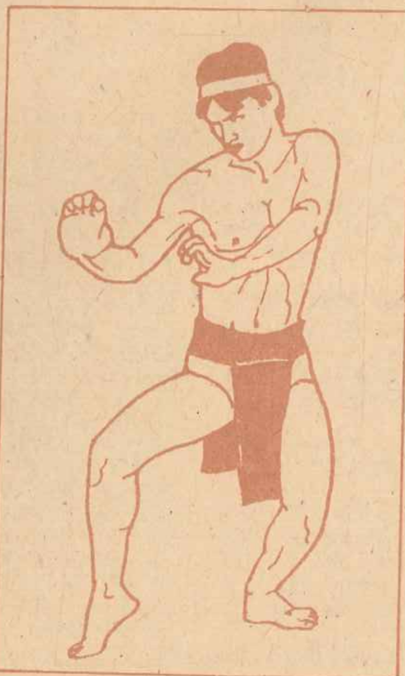
TỪ năm 1980, giới võ thuật Hà Nội truyền khẩu về một môn phái võ ta đang có cơ lập hiệu và có tổ chức quy củ lắm. Đến năm 1983 thì môn phái võ ta được đồn đại ấy ra quân. Buổi biểu diễn ra mắt đầu tiên của Nhất Nam tổ chức ở nhà tập, phòng TDTT quận Ba Đình. Các võ sinh của Nhất Nam trang phục theo lối tối cổ của dân tộc: đầu chít khăn, cởi trần và đóng khố. Thực ra người miền Bắc từng xem các đô vật dân tộc đóng khố ở các hội làng và cả sới vật toàn miền từ hàng chục năm trên các sới vật. Nhưng trong võ thì trông hơi lạ (thế mới gọi là võ cổ truyền). Sau những bài biểu diễn khá lớp lang công phu của các môn sinh, nào nội công, bộ pháp chân, bộ tay, ma quyền, hổ quyền, kiếm, côn... các tràng vỗ tay nổi lên rào rào, người xem như nhìn thấy một quá trình tiến triển, hình thành môn võ dân tộc của miền đất châu Hoan, châu Ái cổ xưa. Nơi có khá nhiều các anh hùng dân tộc sinh ra và lớn lên, lập nghiệp vương bá, giành độc lập cho đất nước, hoặc khởi nghĩa chống lại giặc ngoại xâm và triều đình phong kiến từng thời.



Tôi gặp người chấp chưởng môn phái Nhất Nam, té ra võ sư còn rất trẻ, họ Ngô tên là Xuân Bính, vốn là họa sĩ, học trường Đại học Mỹ thuật ra, ngay trên căn phòng nhỏ ở gác ba số nhà 37 phố Hai Bà Trưng đã chất đầy tranh, trong đó có nhiều bức tranh mang các hình hài, nét vẽ của một võ học gia với mầu sắc âm u, lồng một thứ triết lý rất nhiều hàm ý về các tư duy võ học. Xuân Bính có đôi mắt sắc lẻm, lưỡng quyền nhô cao, cái nhìn như đóng đinh vào người đối thoại. Nghe nói, nếu tập luyện công phu hàm dưỡng cao hơn thì thần thu nội liễm, các bậc cao thủ sẽ trở nên hiền từ và tinh anh đỡ phát tiết ra ngoài mãnh liệt như vậy. Ngô Xuân Bính khổ người tầm thước, các hành động của cử chỉ rất liền bộ, khi giảng trước các môn sinh trẻ Xuân Bính rất nghiêm khắc, có đầu óc tổ chức rất quy củ và qua các cách thức bái tổ và chào hỏi lẫn nhau giữa thầy và trò, bạn đồng môn với nhau tôi có thể khẳng định đây là một dòng võ có gốc gác. Lại nhìn về hệ thống lập luyện khá dày dặn công phu, khoa học thì thấy Ngô Xuân Bính được thụ giáo khá là đầy đủ, tử tế với các bậc thầy có trình độ cao.

Trong một quá trình lao động sáng tạo về trí não đối với môn lý luận hội họa, lại phải lên lớp một số giờ trong tuần ở trường Cao đẳng Nhạc — Họa — Thể dục, nơi Ngô Xuân Bính đang công tác, vậy mà thầy vẽ không hề sao nhãng võ. Có thời gian, khi vừa hiện diện trong làng võ đất Hà thành, Ngô Xuân Bính có nhiều ngày trong tuần dạy võ đến 8 tiếng một ngày và triền miên như vậy có đến hàng năm trời. Bây giờ thì Ngô Xuân Bính đã bỏ lại phía sau hàng trăm buổi công diễn, có đến hàng ngàn môn sinh và số Trưởng tràng đề mở rộng môn phái, dạy các chương trình sơ cấp phổ cập có đến hàng chục.

Vốn là người trong giới trí thức, Xuân Bính giao thiệp cực rộng, các thầy dạy hội họa và các nhà văn hóa lớn đều quý Bính trong công tác tuyên truyền, giáo dục để mở rộng tầm ảnh hưởng của Nhất Nam, các cố vấn này đã góp phần rất tích cực. Việc này đáng để các bậc trưởng thượng các môn phái khác tham khảo và học tập. Khi hỏi về tên môn phái vì có nhiều người dị nghị vì tại sao lại đặt tên là «Nhất Nam», Ngô Xuân Bính trả lời: «Nhất nam, chúng tôi đặt ra với nghĩa là một đứa con của môn võ Việt Nam, hay là «Nhất điểm trời Nam Việt» chứ không có nghĩa là đứng hàng thứ nhất trong làng võ nước Nam».



Trong hội diễn võ thuật của thủ đô, môn Nhất Nam đã đưa ra một vài tiết mục của các võ sinh tí hon biểu diễn rất lạ mắt, được tán thưởng.

32 tuổi! Ngô Xuân Bính đã lập nên một nghiệp võ của dòng võ cổ truyền quê hương mình tại đất Hà Nội — là một hiện tượng tài năng rất đáng chú ý.

ĐẠI GIỚI

CHUYỆN LÀNG VÕ

Đả hổ

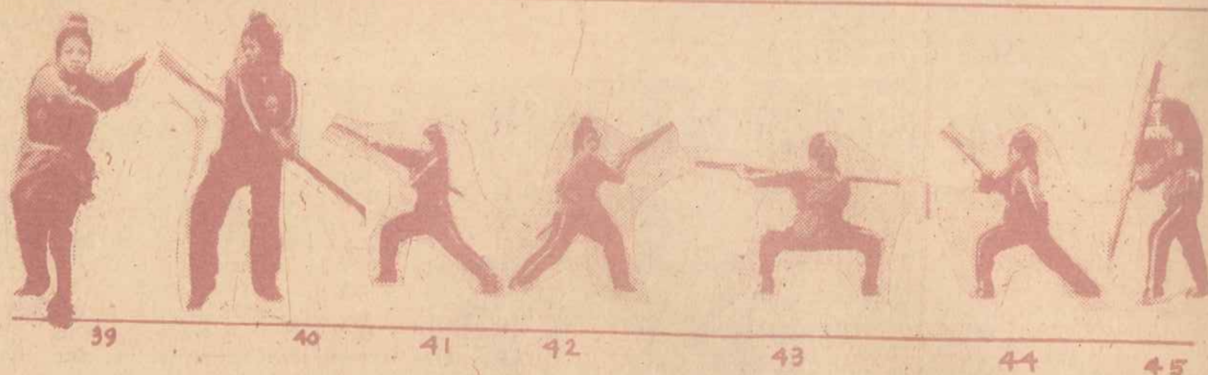
PHÙNG HƯNG, người Đường Lâm (nay là Ba Vì, Hà Nội), ở thế kỷ thứ VIII nổi tiếng là người giỏi võ. Là hào trưởng một vùng đất, Phùng Hưng thường tập hợp trai tráng trong vùng rèn võ nghệ. Chuyện kể rằng hồi ấy có một con cọp dữ thường hay về bắt hươu sao trong trại nuôi gia súc của dân làng. Vị hào trưởng nghĩ kế trừ tên chúa rừng xanh này. Ông sai gia nhân bện hình nộm bằng rơm, dựng đúng chỗ con hổ thường qua.

Ba, bốn hôm đầu sáng ra đều thấy hình nộm rơm bị hổ vồ xé nát. Sang đến đêm thứ năm hổ không để ý đến hình nộm nữa mà mò lần xuống thẳng trại nuôi hươu. Chỉ chờ có thế, Phùng Hưng cởi trần ra lấy bùn ao trát kín người cho mất hơi người. Và sẩm tối ngày thứ bẩy, ông vác chiếc chùy đồng đứng đúng vào chỗ mọi hôm hình nộm rơm vẫn đứng.

Nửa đêm, dân Đường Lâm được một phen kinh hồn bạt vía khi nghe tiếng hổ gầm xé vang trời. Họ đốt đuốc chạy ra ứng cứu hào trưởng. Cảnh tượng thật kinh hoàng: Cả một vùng cỏ cây bị quần thảo nát nhừ, bên mô đá cao là xác hổ dữ nằm sóng sượt. Còn vị hào trưởng tay cầm chùy đồng sáng bóng loáng dưới ánh trăng đang đứng sừng sững cạnh đó.

Dân làng tung hô vị hào trưởng và cùng nhau khiêng xác chúa rừng xanh về làng. Trai làng cùng Phùng Hưng múa võ thi tài cho đến sáng.

CẢNH HƯNG
(Sưu tầm)







(Tiếp theo trang 11)

H. 29: Kèm roi bên hông, nâng cao người, mở mũi chân trái ra 45 độ (chuẩn bị đá).

H. 30: Chân trái đá lên 180 độ.

H. 31: Hạ chân phải về trước, đổ người về chân trái (phía sau), tay trái che trán, lòng bàn tay ngửa, tay phải cặp roi sát thân (lòng bàn tay hướng về sau) — đánh mặt về phía vai phải.

H. 32: Xoay người lại thành đinh tấn phải, chuyền đầu roi tay phải qua, tay trái chụp nắm roi, cây roi chuyền nằm ngang áp bên sườn phải.

H. 33: Đầu roi phải đưa ngược chiều kim đồng hồ một vòng qua mặt, đầu roi đánh ngược từ dưới lên (roi chuyền qua sườn trái).

H. 34: Nghiêng người qua bên trái rồi co chân lên xoay ra sau, tay trái che trán, tay phải cặp roi theo dọc thân phải.

H. 35: Xoay người ngược chiều kim đồng hồ đầu roi phải đổ về phía trái, chân phải đặt xuống, chân trái co lên. Tay trái che trên trán tóm lấy đầu roi.

H. 36: Chân trái đạp ra sau một bước, đầu roi phải móc từ dưới lên trên, tạt ngang và giữ bên sườn phải.

H. 37: Chân trái bước lên trên 1 bước, đánh đầu roi phải ra sau bên phải, đầu roi tay trái ra trước (đốc roi cao ngang tầm vai phải).

H. 38: Chân phải tiến lên một bước, đầu roi tay phải đánh từ sau ra trước.

H. 39: Chân trái bước lên trên một bước (đinh tấn trái) đầu roi trái đánh kéo qua phải để tạt mạnh đầu roi trái từ trái sang phải, tay phải điều roi gạt qua thân dưới rồi ép vào nách trái.

H. 40: Chân phải bước ngang qua bên phải quay roi một vòng quật đầu roi về bên trái (tay trái trong, ngửa lòng bàn tay).

H. 41: Hạ đinh tấn phải đánh xéo đầu roi (tay phải từ dưới lên).

H. 42: Xoay người ngược chiều kim đồng hồ qua trái thành đinh tấn trái, đánh hất đầu roi phải từ dưới lên trên.

H. 43: Chân trái bước qua trái một bước chuyền thành ngựa trung bình, đâm đầu roi trái về bên trái.

H. 44: Xoay người sang trái chuyền tấn thành đinh tấn trái, đầu roi phải quật từ sau ra trước.

H. 45: Chân trái kéo qua trái, dựng roi gạt nửa vòng qua trái — đầu roi phải dưới, tay trái trên.

H. 46: Chân trái bước qua trái, đồ trọng tâm về trái 70%. Dựng roi đứng gạt tiếp qua trái.

H. 47: Chân phải tiến lên một bước, lật roi một vòng theo chiều kim đồng hồ, tay phải đè trên tay trái ra sau.

H. 48: Hạ đinh tấn phải, quất ngược roi từ dưới lên trên qua bên phải.

H. 49: Chân trái bước lên.

H. 50: Đầu roi phải lướt 1 vòng từ dưới chéo qua trái.

H. 51: Đầu roi tay phải vòng qua mặt đâm xuống đầu roi trái hất tạt qua mặt, đưa hết roi qua bên phải.

H. 52: Thu hai tay vào giữa roi.

H. 53: Loan roi ngược chiều kim đồng hồ qua đầu sang trái.

H. 54: Chuyền người về bên chân phải, chân trái hơi rút về. Tay phải cao tay trái thấp.

H.55: Xoay người đâm đầu roi trái ra phía trước. Trọng tâm dồn chân về trước (chân trái).

H. 56: Chuyền trọng tâm về chân phải, 2 tay nâng roi lên cao.

H. 57: Chân trái co lên.

H. 58: Nhảy một bước về sau, chân trái đặt xuống, chân phải co lên.

H. 59: Ngồi xuống, chân trái dựng, chân phải qui, mu bàn chân úp xuống đất — đầu roi trái đánh một vòng qua đầu.

H. 60: Ngọn roi phải dừng lại phía bên phải, tay trái cầm sát đốc roi.

H. 61: Rút roi về.

H. 62: Quay roi ngược kim đồng hồ 1 vòng qua đầu.

H. 63: Đứng lên — chân phải tiến lên một bước. Tay phải vuốt lên thân roi.

H. 64: Chân phải xuống tấn (đinh tấn phải) đầu roi phải đánh hất lên.

H. 65: Xoay người ra sau, trọng tâm đồ lên chân trái, tay trái đỡ trên đầu, tay phải cặp roi theo thân người.

H. 66: Chân phải nhảy một bước về sau, chân trái co lên, xoay ngược chiều kim đồng hồ một vòng.

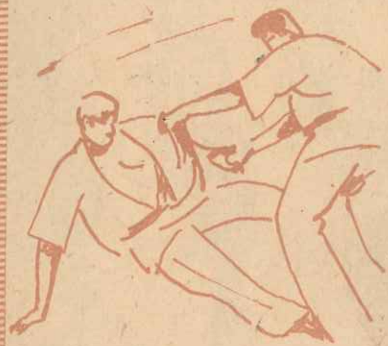
(Xem tiếp trang 24)



Thảo Roi

(Bình Định Tây Sơn)

ĐIỂM MẶT HỌ HÀNG



BUDO — Những môn võ phương Đông đã và đang lan truyền rộng khắp thế giới. Điểm qua dưới đây vài nét cơ bản của họ hàng những dòng võ thịnh hành.

AIKIDO

AIKIDO (Hiệp khí đạo) — Môn võ thuật này chính là môn võ tự vệ được tổng hợp từ nhiều môn võ khác. Người sáng lập là Morihei Uyeshiba (Nhật Bản, 1883 — 1969). Ý tưởng cơ bản: ***Coi người tấn công như thể bạn, chứ không phải thù.*** Môn Aikido không tổ chức thi đấu, mà chỉ có công phu luyện tập để hoàn thiện kỹ thuật, nhất là những chiêu thức, có lợi cho việc tự vệ. Aikido chủ yếu dựa trên khả năng chịu lực của các khớp xương và hóa giải đòn của đối phương theo nguyên tắc vòng cầu, rất hạn chế các trái đấm. Chỉ dùng khi nào trong tình thế bắt buộc.

JU JITSU

JU JITSU — (Nhu thuật): Môn võ tự vệ lâu đời nhất của Nhật, có từ giữa thế kỷ 12, đã trải qua nhiều biến đổi. Hiện tại, môn võ này đặc sắc với khả năng khống chế đối thủ ngay lập tức, cho dù kẻ đó hơn về sức lực, trọng lượng cơ thể hay có cả ưu thế về binh khí. Một trong những phương ngôn của Ju-jitsu: Đầu tiên phải lắng tâm, sau đó hãy phát triển sức chịu đựng của cơ thể và vượt qua khó khăn xuất hiện trong thời gian tập luyện. Trong các cuộc thi tính điểm theo: Độ chuẩn mực trong thực hiện KATA, khả năng thực hiện kỹ thuật quăng ném, khống chế đối thủ và kỹ thuật ATEMI tức là cú đánh dứt điểm vào các yếu huyệt trên cơ thể đối phương.

KARATE

KARATE — Môn phái này có cái gốc xa xưa từ các chùa chiền Trung Hoa. Sau này được làm phong phú và kiến tạo phong thái mới bởi người dân ở Okinaoa. Có nhiều trường phái karate:

Karate — Kuokushinkai: Là một phái karate — Kuokushinkai xuất hiện ở Nhật Bản những năm 50. Người sáng lập ra là Mas Oyama (người Đại Hàn) học trò của thày võ vĩ đại Gichina Funakoshi (1868 — 1957). Trong tập luyện hiện nay tập trung nhiều vào các yếu tố sức mạnh và đòn cương. Các võ sĩ không dùng các trang bị bảo hiểm do vậy luật cấm ra đòn bằng tay vào mặt, cổ, sau lưng. Những đòn có thể xuất ra với lực tối đa. Bởi thế trong thi đấu thường tử thương. Đó không phải là lạ một khi có thể bị đánh đòn vào đầu từ cú đá trên không.

Karate — Shotokan: Là môn phái xuất hiện sau khi Funakoshi qua đời. Một phái này có lối đánh toàn diện hơn. Có thể ra đòn vào đầu đối thủ cả bằng chân lẫn tay, song không được trực tiếp đánh dính đòn vào đầu. Các võ sĩ dùng găng tay đặc biệt trong thi đấu. Các môn thi: KATA — các bài biểu diễn bắt buộc (công, thủ, chặt, chém, xỉa, đá). Và KUMITE — tức là tỷ thí bằng kỹ thuật. Các đòn ra có khống chế tầm và quy định vào các vùng xác định từ thắt lưng trở lên. Trọng tài đánh giá độ chính xác và lực chuẩn, chất lượng khống chế đòn cùng độ chuẩn mực của kỹ thuật.

Karate — Tsunami: Là hình thái thử nghiệm theo hướng tổng hợp của karate. Chương trình tập Tsunami có sự vươn tới hiệu quả cao nhất trong cuộc đấu qua sự làm chủ đồng thời kỹ thuật (Waza), chiến thuật (Senryaku) và chiến thuật (Giho).

Semi — Contact: (Karate thể thao): Xuất hiện với các dạng thi đấu trong đó có sự tham dự của các võ sĩ thuộc các trường phái và môn phái khác nhau như Karate, Taekwon Do, Kung Fu... Quy định phải có găng tay bảo hiểm, có bọc bàn chân, cuki và còn có thể bảo hiểm cả hàm răng. Bề mặt được phép xuất đòn đánh vào: phía trước và hai bên đầu, phía trước thân mình từ cổ xuống tới thắt lưng và bàn chân. Đòn quan trọng: ra bằng mặt trước và mặt ngoài của nắm đấm, chặt bằng cạnh bàn tay, đòn chân, đá tung chân theo quỹ đạo vòng cung nhỏ. Đòn đánh và đá vào đầu phải có độ dừng, chỉ được phép chạm nhẹ. Đòn đánh vào thân người được phép ra nặng hơn.

TEAKWONDO

TEAKWONDO (Túc quyền đạo): Môn phái xuất hiện ở bán đảo Triều Tiên từ 1300 năm nay và hiện là môn thể thao dân tộc ở đây. Kỹ thuật ra đòn chủ yếu bằng chân. Môn phái Taekwondo có hai Liên đoàn quốc tế: IFT và WTF, là hai trường phái khác nhau, IFT có trọng tâm chính là nghệ thuật chiến đấu và tự vệ. Còn WTF chủ trọng thi đấu thể thao (masoki) gồm bài võ bắt buộc (Tul), thi kỹ thuật đặc biệt và công phá

Trong Taekwondo, võ sĩ mặc trang phục đặc biệt gồm dobok (quần áo kimono) và hogoo (áo trấn thủ đặc chủng) có đánh dấu vùng và điểm được phép tấn công.

KENDO

KENDO — (Kiếm đạo): Thế kỷ XVII có các võ sư Nhật lập ra môn phái này lấy gốc từ môn Ken Jitsu có từ thế kỷ XIV. Hiện tại cuộc đấu kendo không dùng kiếm thép mà là kiếm Shinai bằng tre (hoặc gỗ) dài 120 — 140 cm. Võ sĩ thi đấu cầm kiếm bằng cả hai tay. Khi thi đấu võ sĩ mặc áo giáp đặc biệt, đầu có mũ bảo hiểm. Thời gian thi đấu là 5 phút hoặc khi được 2 điểm Ippon (điểm tuyệt đối). Điểm được tính khi kiếm chém trúng hoặc đâm trúng một trong các bộ phận cơ thể sau đây: đầu, vai, thân, tay hoặc vào cổ (!) Năm 1970 có Liên đoàn Kendo quốc tế.

JEET KUNE DO

JEET KUNE DO — (Triệt quyền đạo): Môn phái do chính Bruce Lee (Lý Tiểu Long) sáng lập. B. Lee sử dụng các miếng kỹ thuật của Thiếu Lâm Vịnh Xuân, Karate, Jiu Jitsu và cả quyền Anh Thái Lan. Chính B. Lee gọi môn của mình là « môn phái không trường phái ». Gần như toàn bộ ưu thế của Jeet Kune Do được trình diễn trong các bộ phim chưởng do anh ta thủ vai chính.



Không lời.

Con đường của tình thương và hòa hợp

(Trò chuyện với nữ võ sĩ 4 đẳng Aikidô)

PAT HENDRICKS, người Francisco (Mỹ) là võ sĩ đệ tứ đẳng huyền đai Aikido. Ngoài Hendricks, trong môn phái võ này trên thế giới chỉ còn có 4 nữ võ sĩ nữa đạt tới đỉnh cao tuyệt diệu này. Dưới đây xin giới thiệu cùng các bạn bài trả lời phỏng vấn báo chí của nữ võ sĩ cao thủ này.

★ Chị có thể giải thích về tên của môn phái Aikidô như thế nào?

— Từ đầu tiên AI — biểu hiện cho tình thương và sự hòa hợp. Còn KI — năng lượng của vũ trụ, năng lượng của mình và của tất cả những gì bao bọc quanh anh. DO — nghĩa là con đường. Như vậy Aikidô chính là « con đường hòa nhập bản thể với vũ trụ ».

★ Có một ngôn từ của tiếng Nhật Kiiga — au được ghi bằng các dấu hiệu y hệt « Aiki », có nghĩa thường dụng là « hiểu được ai đó cặn kẽ ». Có phải Aikidô dựa trên cơ sở này?

— « Kiga - au » liên quan đến sự hòa hợp hai con người khác nhau. Aikidô bắt đầu từ cái đó, nhưng là khái niệm rộng hơn: còn có nghĩa là sự cân bằng giữa bản thân và môi trường xung quanh.

★ Xin có câu hỏi cụ thể hơn: những thế cơ bản, những động tác cơ bản của aikido?

— Chúng ta đi về hướng mà từ phía đó sẽ xuất hiện đòn tấn công, ta sáp với đối thủ, hòa kết năng lượng của đối thủ với của mình. Và khi ấy ta mới thực hiện một kỹ thuật nào đấy. Chúng ta di chuyển trong vòng tròn. Tất cả đều biết rằng vòng tròn là hình tuyệt hảo nhất trong không gian này. Bởi vậy ta sử dụng những động tác, những dáng, những thế có tính tự nhiên nhất, có tính thông dụng nhất. Cả trên thảm đấu cũng như ngoài cuộc đời thay vì dùng sức lực để giải tỏa mâu thuẫn, ta dừng lại mà nói: « À vâng, anh có lý đấy, nhưng theo tôi thì...» Chúng ta nghe phía bên kia, cố hiểu họ, và ta giải thích lý lẽ của mình. Nghĩa là cách đối nhân xử thế với mọi người.

★ Nhẹ nhàng, mềm mỏng, lịch thiệp, tình thương, hòa hợp, yên ổn... Đó phải chăng là nghệ thuật đấu nói chung?

— Nếu chỉ là riêng kỹ thuật thì có thể rất tàn bạo. Người tập Aikido phải biết lượng được sức lực mà mình dành cho mục đích vào việc cụ thể. Rõ ràng phải ứng xử khác biệt nếu phía tấn công là đứa trẻ vị thành niên không khí giới, hoặc nếu đối thủ là bốn tên côn đồ lực lưỡng có dao trong tay Aikido dạy ta cách ứng xử thích hợp với tình thế.

★ Ai có thể nói rằng sự nhẹ nhàng, mềm mỏng sẽ dẫn đến tính thụ động, sẽ chỉ dạy sự đầu hàng.

— Đâu có. Aikido cho thấy đừng có quá dữ dằn, nhưng cũng đừng quá thụ động. Ở cả hai tình thế ấy kỹ thuật võ sẽ thất bại. Tất cả chỉ có hiệu lực khi ta ở thế cân bằng tuyệt đối.

★ Aikido là môn phái võ rất trẻ. Buổi đầu của nó ra sao?

— Người tiền bối sáng lập (O — Sensei) là Morihei Ueshiba tập luyện Budo (Võ thuật phương Đông) từ thời trẻ và dần trở thành bậc cao thủ Budo ở Nhật Bản. Khi đó ông nhận thấy rằng Budo không phải là phương cách chinh phục người khác bằng vũ khí này hay binh lực nọ. Ngược lại phải là phương thức tạo hòa bình trên trái đất, giúp đỡ con người tìm thấy chính trong sự yên ổn của mình.

★ Có một số thầy võ Budo luôn nói rằng: « Chúng ta khác với những môn phái khác, chúng ta không phải là...», rằng: «Chỉ chúng ta mới độc quyền thực sự về tư cách này, tư cách nọ... ». Với Aikido như thế nào đây?

— Quan trọng nhất là hiểu được rằng có nhiều đường hướng khác nhau trong cuộc đời: Đạo Phật, đạo Hồi, đạo Thiên Chúa... Đối với Thượng đế — cho dù ông ta có hay không thì cũng chẳng có gì là quan trọng khi chúng ta chọn tín ngưỡng này chứ không phải tín ngưỡng khác. Cũng giống như vậy với các môn phái võ thuật. Tất cả đều tuyệt vời, mà Aikido là một trong số đó. Ở lúc khởi đầu, các môn phái có thể khác nhau, nhưng sau 20 năm tập luyện chúng trở nên hao hao giống nhau. Còn sau 50 năm tập luyện thì chúng như nhau cả. Chọn môn phái nào không hệ trọng lắm, mà cái chính là con người ông thầy: Có bản lĩnh hay không, Có quan tâm đến môn sinh mới không? Nghĩa là ở Võ đường có không khí Budo hay không. Chỉ riêng sự quả cảm liều mạng hay riêng sự điều cười đều không đủ. Trước hết ở các buổi tập phải có tính khí ổn định, cân bằng. Cho nên không bao giờ tôi nói Aikido là số 1, là tuyệt nhất.

★ Chị đã đạt được gì nhờ Aikido?

— Tôi nghĩ rằng, được nhiều nhất là được mở ra giao tiếp với thế giới, với những người khác. Aikido cho phép tôi hiểu được nhiều hơn các luật lệ ngự trị vũ trụ. Aikido không phải câu trả lời đầy đủ, cũng như đến cùng cho tất cả mọi điều. Nói khác đi đây là một hình thức, một phương pháp tích cực hóa năng lượng và khả năng tiềm ẩn trong mỗi con người chúng ta. Aikido truyền cho chúng ta niềm tin vào chính mình.

M. DOERING
(BÍCH HÒA dịch)

BẠN CÓ BIẾT?

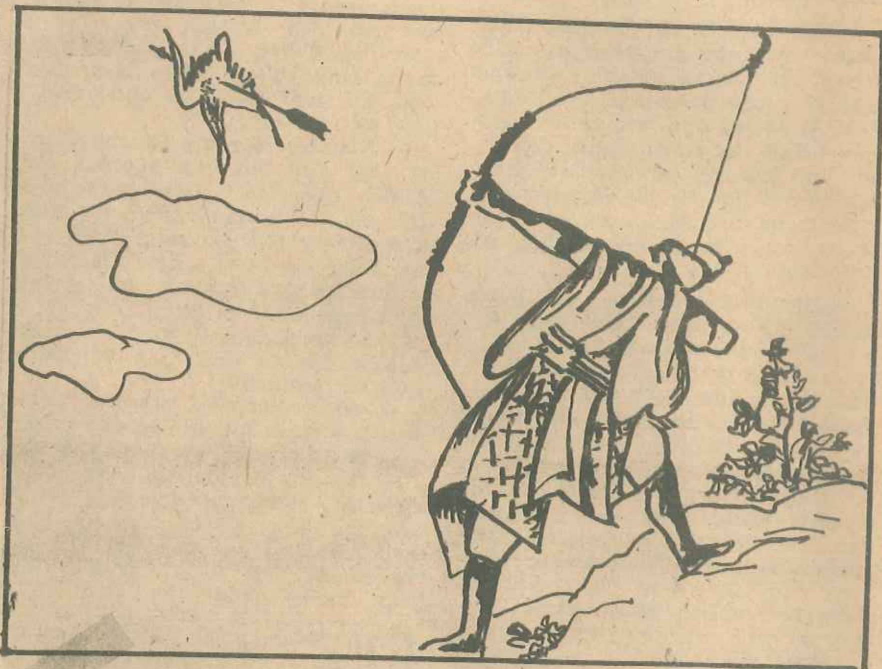
DOBOK và HOGOO



ĐÂY không phải là tên của các nhân vật mới trong bộ phim hoạt hình mới dành cho thiếu nhi, mà là tên của những bộ phận trang phục dùng trong thi đấu Taekwon Do (Tây Côn Cô). **Dobok** — là bộ đồ trắng mà các võ sĩ Taekwon Do mặc trong khi thử tài cao thấp. Khác với các bộ Kimônô của môn Judo, bộ Dobok có thể được làm bằng vải mềm, vì trong Taekwon Do các võ sĩ không giằng bắt tay nhau trong thi đấu. Theo quy định dobok phải luôn luôn sạch sẽ, chỉ có thể ghi trên áo dòng chữ Taekwon Do. Luật lệ còn ghi rõ dobok không được vấy bẩn như máu chẳng hạn. Nghe thì có thể tưởng rằng Taekwon Do là môn võ nguy hiểm, luôn dễ có mẻ đầu sứt trán. Nhưng không phải như vậy, bởi các võ sĩ còn được trang bị **Hogoo** — đây là phần trang phục bảo vệ thiết kế như chiếc áo trấn thủ đặc biệt. Bây giờ thì có thể tung chân đá thỏa sức. Còn điểm sẽ được tính tùy thuộc vào việc đối thủ sau cú đánh có bị đẩy lùi về sau cho dù chỉ chút ít. Dầu sao cũng không thể tự làm lấy hogoo vì quy chế cấm sự chênh lệch về độ dày độ cứng của hogoo giữa hai đấu thủ.

BẬC ĐẠI CAO THỦ

NAKASIHIMA TON (Nhật Bản)



XƯA, thành Hàm Tần (Thủ phủ thời nhà Chu, Trung Hoa) có một chàng trai tên là Chí Thượng mong ước tột đỉnh là chiếm ngôi độc tôn về nghề cung tên. Sau nhiều năm mày mò, anh phát hiện ra một bậc thầy có tài nhìn xa thấy rõ vật nhỏ và có thể «bách bộ xuyên dương». Chàng trai tìm đến xin thọ giáo. Ông thầy khuyên Chí Thượng tập xong mắt rồi hãy sờ đến cung tên. Về nhà, chàng đã tìm chỗ nằm dưới khung cửi của vợ để nhìn chiếc bàn đạp di chuyển đến mức chạm cả vào lông mi mà vẫn để cho mắt bất động. Một thời gian sau, nhện đến chăng tơ trên mắt mà chàng vẫn không động đậy 2 hàng mi, và cả lúc ngủ mắt chàng vẫn mở. Khi quay lại trình thầy kết quả này, thì ông thầy lại bày cho cách nhìn vật nhỏ hóa lớn. Chàng lại về nhà, tìm một con rệp treo trên cửa và ngồi lùi sát tường xa nhìn lên. Cuối tháng thứ ba, con rệp lớn dần trong mắt chàng bằng con cánh cam. Sau ba năm bất động không lý gì đến thời tiết ngoài cửa sổ, mà chỉ nhìn vào con rệp cho đến khi trông nó to bằng con trâu, chàng vội nhảy sổ ra ngoài thì thấy thế giới bên ngoài cái gì cũng thay đổi cả rồi. Các con vật cứ như các núi đồi chuyển động. Niềm vui xáo động cả tâm hồn. chàng vào lấy cây cung và đứng ngay trong nhà nhằm vào con rệp treo trên khung cửa sổ bắn một phát, mũi tên mang con rệp theo mà không động đến sợi tóc treo nó. Chí Thượng đi tìm gặp thầy. Lần này ông thấy sững người mà thốt ra: — Tuyệt! ».

Để đuổi kịp trình độ của ông, Chí Thượng đã thử các thể loại về bắn cung ở ngoài trăm mét, chàng dương cung và bách tiễn tề xuyên một nhành non. Ít lâu sau chàng lại bắn theo lối đó bằng một chiếc cung lớn hơn nhưng ở cùi chỏ bên tay phải chàng đặt một chén nước đầy để thử độ thăng bằng. Không một giọt nước nào tràn ra ngoài và tất cả các mũi tên đều xuyên qua một lỗ trên lá liễu. Tuần sau, chàng cắm một chiếc bia ở khá xa và bắn một trăm mũi tên. Lần lượt mũi thứ nhất trúng hồng tâm thì mũi thứ hai cắm vào đuôi mũi thứ nhất. Và cứ như thế 100 mũi tên dựng thành một đường thẳng im lìm. Ít tháng sau, Chí Thượng về nhà, vợ chàng nặng lời trách móc khuôn nguôi rằng, chàng quá lâu ngày không ngó ngàng đến vợ và chỉ làm những việc vô bổ. Để dọa vợ cho bớt mồm miệng chàng lắp một mũi tên và phát xạ làm rụng 3 lông mi của vợ, nhưng ngay cả vợ chàng cũng không hề biết, nên vẫn mở mồm đều đặn.

Chí Thượng không còn gì để học nơi ông thầy nữa, mà chính ông thầy làm cho chàng khó chịu như một trở ngại về ước mơ tay cung thủ độc tôn. Một hôm đi dạo ngoài đồng, thoáng thấy bóng ông thầy phía xa, tâm cơ chuyển động chàng giương cung nã liền. Ông thầy như có linh giác, mũi tên của ông cũng được phóng ra kịp thời, hai mũi tên gặp nhau trên không rồi rơi xuống đất. Rồi lần lượt các mũi tên của chàng bị những mũi tên thần sầu chặn gãy giữa đường. Cuối cùng, khi ông thầy hết sạch tên thì Chí Thượng còn lại một mũi, chàng vội dương cung với sự hoan hỉ vì sự may mắn của mình. Ông thầy bẻ vội một nhánh cây Sơn trà và phóng ra chặn đứng mũi tên cuối cùng lại. Thấy mưu độc bất thành, Chí Thượng ngẩn người ra và chợt hối hận nếu một mũi tên của mình trúng đích. Còn ông thầy vừa qua một hiểm họa vẫn tự thấy lòng mình rất bình thản, không một mảy may giận tên học trò, tức là đã đạt tới giới cảnh rồi. Và hai người lao vào ôm lấy nhau, nước mắt rưng rưng. Ngay khi cầm tay tha thứ cho chàng, ông thầy chỉ cho chàng đến một danh sư khác để thụ giáo. Ông nói: «Nếu con muốn làm cung thủ độc tôn thì chỉ còn tôn sư Tử Dương mới có thể hướng thêm cho con ít nghề mà thôi, so với Người, sự khéo léo chúng ta đạt được còn quá ngây ngô và nhỏ bé».

Chí Thượng lập tức lên đường, vượt núi, băng rừng trực chỉ hướng Tây. Chàng đã vượt qua dốc Tha sinh của Thiểm Tây. Với đôi giày rách bươm và hai bàn chân đẫm máu, chàng qua các vách núi dựng đứng bên những bờ vực thẳm rợn người. Một tháng sau chàng lên đến đỉnh Hoa Sơn mịt mờ sương khói, nơi Tôn sư Tử Dương đang ở. Đó là một ông già còng lưng, mỗi khi di chuyển kéo lê mớ tóc bạc lê thê dưới đất và đôi mắt hiền lành như con cừu non. Cho rằng cụ già kém tai, Chí Thượng thét lớn: «Tôi muốn biết tôi có đủ tài cung tiễn như tôi đã tưởng hay không?». Nói đoạn, không để ông cụ trả lời, chàng tháo cung khỏi

(Xem tiếp trang 23)

(Tiếp theo trang 22)
vai và giương lên phóng một mũi tên vào một đàn chim đang bay cao tít lưng trời. Năm con chim rơi xuống.

—Đấy vẫn chỉ là cung tên. Ngươi có muốn biết cách không cần dùng đến phương tiện không ? Theo ta!

Chí Thượng lẳng lặng theo sau ông già đến một mép vực sâu cỡ 3000 sải, cách thạch động vài trăm mét. Mắt tinh như chàng mà cũng chỉ nhìn thấy ở dưới đáy xa một con thác tung bọt mờ mờ. Chàng thấy choáng váng, xây xẩm mặt mày và bước chân bỗng sụn xuống trên bờ dốc thoải. Trong lúc đó cụ già đi như lướt trên sườn dốc.

—Ta sẽ cho ngươi biết thế nào là nghệ thuật bắn cung — cụ già nói. Chí Thượng ngạc nhiên hỏi: «Vậy, cung của thầy đâu?». Cụ già cười vang không gian, bụi đá và sạn sỏi thi nhau rơi xuống vực thẳm «Cung của ta ư? Chừng nào con phải nhờ đến cung tên thì người xạ thủ vẫn chỉ là kẻ chập chững vào nghề, một bậc đại cao thủ thì không cần đến thứ ấy».

Trên cao có một con Mãnh cầm bay lượn, đôi mắt tinh luyện của Chí Thượng chỉ nhìn nó lớn hơn hạt vừng. Cụ già giương chiếc cung vô hình lên và làm động tác lắp tên. Chí Thượng nghe tiếng rít lên không khí và con Mãnh cầm sã cánh quay tròn trên không trung rơi xuống. Chí Thượng sững sờ.

Chàng sống 9 năm trên núi với thầy Tử Dương. Năm thứ 10, chàng xuống núi. Nét kiêu hùng trên mặt chàng đã biến mất, thay vào đó

BẬC ĐẠI CAO THỦ

là một vẻ bình thản, thanh tịnh. Ông thầy cũ đến thăm chàng, nói:

—Con đã trở thành bậc thầy của môn cung nỏ, ta không đáng cởi giày cho con.

Dân chúng thành Hàm Tân nồng nhiệt đón chàng và trông chờ chàng biểu diễn tài ba xuất chúng. Nhưng chàng thờ ơ không đáp lại mối nhiệt tâm đó. Chàng về quê với 2 bàn tay không, bỏ lại cả dây cung lúc ra đời mang theo người. Khi mọi người hỏi lý do, chàng nói:

—Mức độ cao nhất của động là tĩnh. Mức độ cao nhất của sự hùng biện là im lặng. Sự thành đạt về đường cung tên là không dùng đến nó nữa.

Điều này làm cho Chí Thượng nổi danh. Dư luận đồn đại, xôn xao. Nhà hàng xóm kể lại rằng có đêm anh ta thấy Chí Thượng cưỡi mây so tài với Hứa Y và Dưỡng Do Cơ — các bậc danh tài cung tiễn ngày xưa. Những mũi tên nhằm vào chòm sao Khuê và sao Lang mất hút trên nền trời để lại đuôi dài sáng xanh. Một tên trộm kể hắn vừa mở cửa thì một luồng gió mãnh liệt đập vào mặt làm hắn bật ngửa. Từ đấy ai có lòng dạ dạ đen tối không dám lai vãng quanh nhà chàng, cả lũ mãnh diều cũng không dám bay ngang mái nhà của chàng.

Chí Thượng già dần đi theo năm tháng, ngoại giới không còn tác động vào tinh thần ông nữa. Người ta rất ít khi nghe thấy ông nói thể xác ông khô đi, con người ông hòa nhập với thiên nhiên, các giác quan có thể thay thế cho nhau có thể dùng mắt thay tai, dùng mũi thay miệng...

40 năm sau ngày xuống núi, Chí Thượng lặng lẽ rời bỏ cuộc sống như một làn khói tan loãng ra trong không khí. Suốt 40 năm đó ông không hề nói đến chuyện cung tên chứ không nói là sờ đến chúng.

Người ta kể lại rằng trước khi ông mất, một hôm đến thăm một người bạn, thấy trên bàn có đặt một vật gì đó trông hơi quen, nhưng không sao nhớ ra gọi vật đó là gì. Sau khi cố nhớ không được, ông hỏi bạn:

Này, bạn có thể nói cho tôi biết vật để trên bàn kia tên gọi là gì và dùng để làm gì không ?

Chủ nhà bật cười vì tưởng ông đùa. Ông bèn hỏi lại. Và cho đến lần thứ ba thì chủ nhà tái mặt vì biết rõ ông không đùa mà cũng chẳng điên, liền khấu đầu, nghẹn ngào :

—Ôi ! Tôn sư ơi, người là bậc cao thủ nhất trong các bậc thầy của muôn đời! Người đã quên được cả cây cung và chức năng của nó!

Nghe nói sau đó, ở thành Hàm Tân, cánh học trò bẻ bút, các nhạc công dứt đứt hết dây đàn, còn các thợ mộc vứt thước đi và trốn lánh khỏi bị mọi người nhìn thấy.

VIỆT HOA
(lược dịch)

Các dòng võ...

(Tiếp theo trang 13)
Luân, Sơn Đông...), VÕ DÂN TỘC (như võ Thổ, Mán, Mường...), VÕ GIA TRUYỀN (thường mang tên các dòng họ do các tướng võ từ xưa truyền lại trong gia tộc mình). Rồi các môn VÕ NHẬT BẢN và các NƯỚC KHÁC như Karate, Judo, Ju Jitsu, Kendo, quyền Anh... có luật lệ thi đấu theo dạng thể thao hiện đại đã nhập vào trong nửa thế kỷ 20.

★ ... *Và ở phía trong...*

Miền Trung cũng là một tụ điểm văn hóa lớn của người Việt kể từ thế kỷ 13. Trong đó đất Phú Xuân, Thuận Hóa và Bình Định là những trung tâm về võ thuật. Huế là cố đô của triều đình nhà Nguyễn có HỔ QUYỀN — Trường đấu võ Bình Định cũng có trường thi võ kể từ thời Thiệu Trị (1876). Trước đó Bình Định vốn là thủ đô của Chiêm thành,, nơi hiện còn dấu vết của thành Đồ Bàn do các ông vua họ Chế xây cất. Võ công của Chiêm Thành cũng rất kì bí. Nhiều lần trong thời Lý Trần các danh tướng của Đại Việt đã phải rất vất vả trong những lần trấn dẹp. Đến thời Tây Sơn Hoàng đế áo vải Quang Trung chiêu hiền nạp sĩ rồi cùng với các bậc đại cao thủ khắp miền sáng chế ra nhiều môn võ công độc đáo, lập ra dòng võ Tây Sơn. Đến nay chưa có một địa danh nào trên toàn quốc lại có được một lịch sử võ thuật được công nhận cao đến như vậy. Sách sử ghi lại các võ công của Vua Quang Trung có nhắc đến các loại binh khí lạ hay các tài năng, kỹ thuật lâm chiến của tướng sĩ Tây Sơn khá nhiều.

Miền đất phía Nam vốn được coi là nơi có nhiều trang dũng sĩ can trường, nhiều bậc võ gia tài nghệ vô song thuộc nhiều dòng phái võ khác nhau. Bây giờ khi lần lại các dấu vết võ học của các tiền nhân ở cách bài ba thế kỷ thì đã rất mung lung, chỉ biết là võ thuật đối với các vùng đất ở đồng bằng Nam bộ được chuộng đãi, tôn trọng trong mọi thời... Các nhân vật giỏi võ được coi như người bảo hộ từng vùng. Nhiều vị cao thủ đã truyền lại cho môn đồ của mình ở các trang ấp, các thôn quê, thành ra võ trong Nam bộ người ta kêu là Võ vườn mang tên của từng địa phương như Thất Sơn, Ba Trà, Tân Khánh, Rạch Gầm...

Thời nhà Thanh của Trung Quốc các tổ chức Thiên Địa Hội, Bạch Liên Giáo, Nghĩa Hòa Đoàn chạy sang lánh nạn đã đi bằng thuyền đổ bộ sang Việt Nam, phần lớn vào phía nam cho xa chính quốc — nên vô số môn phái võ Tàu xuất hiện ở phần đất này của đất nước ta. Số người Triều Châu là đông nhất, đặc biệt ở vùng Hà Tiên có dòng họ Mạc đã làm nên đến mấy đời Tổng trấn. Hiện nay số người Trung Hoa sống trên đất Việt Nam có võ công cao vẫn còn nhiều ở trong các quần cư của Hoa kiều, đặc biệt khu Chợ Lớn. Một số người Việt còn theo cả khách buôn về Tàu học võ rồi trở về quê nhà dạy võ thuật như kiểu võ sư Đoàn Tâm Anh, hiện còn sống ở Cần Thơ, từng đi sang chốn miền núi Bắc Phi Lai đến 13 năm mới hồi hương trở về.

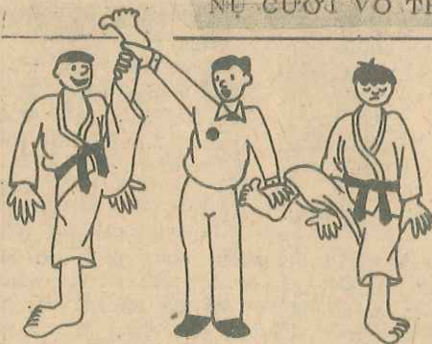
Là mảnh đất trong suốt hàng trăm năm binh lửa, nhất là ở trong hai thế kỷ này, nên các môn võ của các nước khác theo chân quân đội xâm lược tràn vào. Các môn võ Nhật như Judo, Karate, nhanh chóng bén rễ vào các vùng đô thị. Cho đến nay các môn võ này còn có liên hệ với các Liên đoàn võ thuật quốc tế.

HUYỀN TÂM

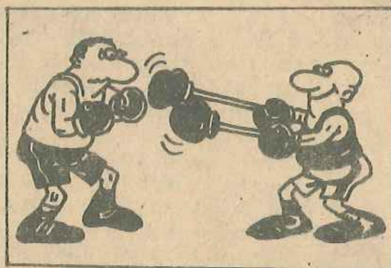
Thảo roi : NGŨ MÔN PHÁ TRẬN

Chấp thủ song âm, bái tầm long thế
Hoành khai hồ, hồ khẩu phục địa lôi
Lan thiên thám thủy hồi tam chiến
Lập bộ lôi côn phá ngũ môn
Thối bộ song khai xà lang nghịch
Lão ông thám thủy lập trung thiên
Tấn phát tiền kiên liên thủ thế
Hồi long lập bộ phóng trường thương
Hoành khai phục địa phá tần cung
Đơn hồi thối bộ cản tiền môn
Đảo thế phóng tiền tiên thủ hữu
Tấn thích nghịch côn phá phân chi
Hoành thân độc lập biên tam cấp
Thối bộ song côn long lưỡng hành
Tiên đả tả hậu hành đả hữu
Trục thủ khai thành đại thế côn
Tấn đề lộng vĩ hạ sát qua mau
Cản hữu nhập thương diệt xà nhập địa
Thần khai địa thế thối tọa đồng tân
Lộng đả tán vân khuynh thân chấn tọa
Hùng kỳ chấn thế đại chiến chiêu hồi
Chuyền đả hạ đường hoành khai đại địa
Long hồi ngọc chuẩn
Hồi sào phủ đả ngư
Bái tổ sư nhập như tiền.

NỤ CƯỜI VÕ THUẬT



Không lời.







THẢO ROI

(Tiếp theo trang 19)

H. 67 : Chân phải trụ lại (đinh tấn phải) chân trái sau, duỗi thẳng. Tay trái che trên trán.

H. 68 : Tay phải nhấc thẳng roi lên, tay trái chụp cán roi.

H. 69 : Đầu roi phải móc một vòng từ dưới lên trên từ phải qua trái.

H. 70 : Chân trái bước lên—đánh mạnh đầu roi trái qua trái.

H. 71 : Chân phải tiến lên 1 bước, 2 tay đỡ roi lên cao.

H. 72 : Rút hai tay về đốc roi (đầu roi trái) đánh chéo 45 độ từ trên xuống dưới thật mạnh.

H. 73 : Chân trái bước lên, quay roi trên đầu theo chiều kim đồng hồ.

H. 74 : Chân phải bước lên (phía sau chân trái).

H. 75 : Xoay nhanh người theo chiều kim đồng hồ, đổ trọng tâm về chân trái.

H. 76 : Quất mạnh roi theo chiều kim đồng hồ, chuyền thành đinh tấn phải, ngọn roi phải ở phía vai phải.

H. 97 : Chân phải rút về cách chân trái một bàn chân, kiễng gót — tay phải đưa cao đầu roi trái ngả về sau, tay trái đỡ đốc roi ra trước.

H. 78 : Tay trái kéo một vòng qua mặt, tay phải quay đầu roi một vòng từ sau ra trước để chếch chéo trước chân phải.

H. 79 : Thu chân, đứng thẳng, tay trái hạ đầu roi ra phía trước, tay phải cầm roi kéo về sau hông phải.

H. 81 : Tay trái buông roi, nắm lại, thu về hông trái. Tay phải quay đầu roi từ trên xuống rồi cặp theo thân người 2 chân khép thẳng, mũi chân chụm lại.



● Chịu trách nhiệm xuất bản :
HOÀNG VĨNH GIANG

● Những người thực hiện :
HOÀNG HƯNG, HUY HINH, HUY GIANG, HOÀNG HỒ, HOÀI NAM

● Bìa và trình bày :
ĐỖ HÙNG TUẤN

● Ảnh : PHAN SANG, QUANG HUY

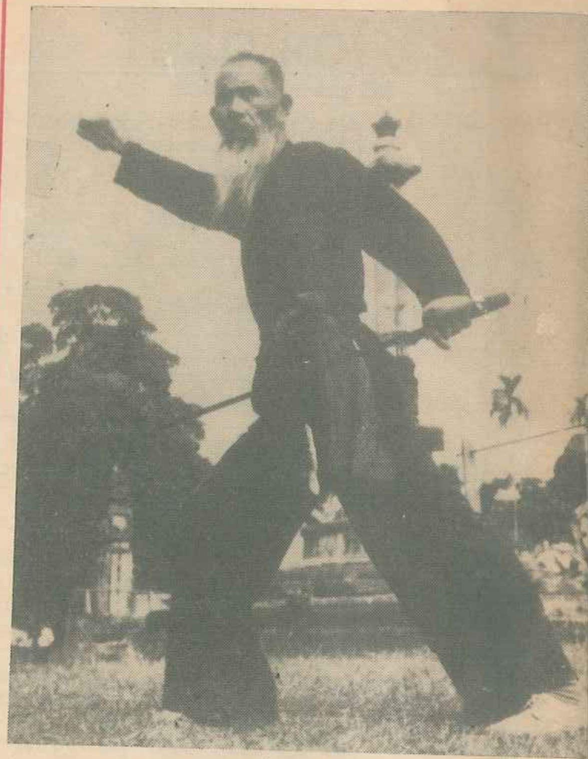
● Chủ biên : ĐỖ HÓA

● Thư ký tòa soạn : HỒNG THANH

ĐẶC SAN VÕ THUẬT ● Hội Võ thuật và Sở TDTT Hà Nội — Báo TNTP ấn hành
● Giấy phép xuất bản số 08/VHHN — Sở VHTT Hà Nội cấp ngày 29.6.1988
● In tại Nhà in báo Nhân Dân — Giá 350đ 00

thể thao HÀ NỘI







HỘI DIỄN VÕ THUẬT TOÀN QUỐC I